

HỒ NGỌC NHUẬN

ĐỜI

Hồi ký

CHƯƠNG III

NGÔ CÔNG ĐỨC NGÒI TÙ

TT THIỆU ĐỘC DIỄN. – NAM VÔ TỬU NHƯ...– QUỐC HỘI VÀ DÂN BIỂU QUỐC HỘI SÀI GÒN.– BẦU CỬ XƯA VÀ NAY.– ĐỂ CÓ MỘT NGÀY HỘI.– LẠI ĐỘC DIỄN.– ĐÓI LẬP Ở HẠ NGHỊ VIỆN SÀI GÒN.– PHÁO ĐÀI CỦA TÔI.– VẤN ĐỀ THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC.– NHỮNG NGƯỜI BẠN GỐC QUỐC DÂN ĐẢNG CỦA TÔI.– MUA CHỨC.– MỘT CÁI TÁT. – PHÁI ĐOÀN HẠ NGHỊ VIỆN LÊN ĐƯỜNG.– TƯỚNG NGUYỄN CAO KỶ NHẬP CUỘC. – VIÊN TỈNH TRƯỞNG ĐỖ LÌ. – CHUẨN BỊ “ RA MẮT CÔNG KHAI” VÀ BỊ BẮT... THẬT. – CHẠY THUỐC. – BỊ GẠT. – D.B TRẦN NGỌC CHÂU BỊ BẮT. – VỚI NGUYỄN VĂN NGÂN PHỤ TÁ TT THIỆU. – PHE TA DỌA TRUY TỐ. – SV DƯƠNG VĂN ĐẦY VÀO HẠ NGHỊ VIỆN. – CHỦ TỊCH TỐI CAO PHÁP VIỆN TRẦN VĂN LINH VÀO CUỘC. – MỘT PHIÊN TÒA CHƯA TỪNG THẤY. – TÒA ÁN BỊ BAO VÂY. – TRÊN TRẦN NHÀ LINH MỤC TUYÊN ÚY. – KỶ - ĐỨC UỐNG TRÀ. – NGUYỄN VĂN THIỆU BẠC ĐÀU. – NẶNG NỢ. –

Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu và dự luật “độc diễn”

Nguyễn Văn Thiệu chuẩn bị ứng cử “độc diễn” chức Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa nhiệm kỳ II. Nhưng là “một mình một chợ”, độc quyền “đứng bèn”, theo cách diễn đạt lúc bấy giờ là ứng cử “độc diễn”. Dự luật tạo điều kiện cho tướng Thiệu độc diễn giăng co ở Hạ Nghị Viện mấy ngày liền mà vẫn chưa thông qua được để chuyển sang Thượng Nghị Viện. Theo thủ tục lập pháp ở Việt Nam Cộng Hòa thì một dự luật phải được thảo luận thông qua trước ở Hạ Nghị Viện rồi mới chuyển qua Thượng Nghị Viện. Sau đó còn vài bước nữa, tùy mọi việc có thuận buồm xuôi gió hay không, thì mới chuyển qua Hành Pháp, tức tổng thống, để được ban hành, nếu không bị phủ quyết. Nếu tổng thống phủ quyết thì phải họp lưỡng viện Quốc Hội để thông qua...

Luật độc diễn phải thông qua lần này là một dự thảo luật, không là một dự án luật. Hai từ này là để phân biệt nguồn gốc của dự luật : dự thảo là xuất phát từ Hành pháp, dự án là sáng kiến của Lập pháp. Sáng quyền Lập Pháp, tức quyền đưa ra một dự luật, dưới chế độ cũ ở miền Nam, là một quyền tuyệt đối của Quốc Hội, tức của Lập Pháp. Mọi dân biểu, nghị sĩ, tức mọi nhà Lập Pháp đều có quyền bình đẳng đệ trình dự án luật, dù chỉ để sửa đổi, bổ sung một điều luật cũ. Quyền đó cũng thuộc các khối, nhóm dân biểu hay nghị sĩ là những khuynh hướng chánh trị, hay đại diện các đảng chánh trị trong Quốc Hội. Phía Hành Pháp cũng có quyền, nhưng chỉ một mình Tổng Thống mới có quyền đệ trình dự thảo luật. Còn Tư Pháp thì hoàn toàn không. Để giữ tính độc lập xét xử, và chỉ xét xử theo luật pháp mà thôi, không vừa xét xử vừa làm luật. Hay như người ta nói bây giờ là “vừa đá bóng vừa thổi còi”.

Bị hạn chế là vậy, nhưng dự thảo luật của Hành Pháp, tức của Tổng Thống, lúc nào cũng nhiều hơn và được thông qua nhiều hơn các dự án luật... Không chỉ ở Việt Nam Cộng Hòa, mà ở hầu hết các nước dân chủ trên thế giới. Bởi Hành Pháp là một guồng máy khổng lồ, một khối quyền lực thuần nhất dưới sự chỉ huy duy nhất của một nhạc trưởng là Tổng Thống, lại thường có một Khối Lập Pháp đa số hậu thuẫn tại Quốc Hội. Phải có khối đa số ở Quốc Hội thì mới cầm quyền được, vì vậy có khi cần phải liên kết và thỏa hiệp giữa mấy đảng với nhau. Còn khối thiểu số thì làm đối lập, với một quy chế đối lập hẳn hoi. Khối đa số thân Hành Pháp ít khi có sáng kiến làm luật mà thường hỗ trợ các dự thảo luật của Hành Pháp, tức của Tổng Thống. Còn đối lập thiểu số, nhiều khi lại chia rẽ, nên “sáng quyền lập pháp”, tức quyền sáng tạo ra luật pháp, nếu thỉnh thoảng có đưa ra thì cũng không đi đến đâu...

Quốc Hội ta bây giờ có khác. Các nhà lập pháp của Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam ta bây giờ giờ khiêm tốn hơn nhiều. Họ tự giành quyền Lập Pháp sau nhiều chức quyền

khác của Hành Pháp và của cả Tư Pháp, theo thứ bậc trên dưới có quy định hẳn hoi trong Hiến Pháp. Nhiều chức danh, từ Chủ tịch nước, đến Thủ tướng, đến các bộ trưởng, đến cả Chánh án Tòa án tối cao, rồi Viện trưởng Viện Kiểm sát... đều có sáng quyền làm luật, lại đứng trước cả một nhà Lập Pháp bình thường. Nhiều vị lại có quyền lập pháp đến “ hai lần ” : lần thứ nhất với tư cách đại biểu Quốc Hội, lần thứ hai là với tư cách bộ trưởng hay với một chức danh khác. Hay nói cho đúng với Hiến Pháp nước CHXHCNVN thì lần thứ nhất với tư cách bộ trưởng, và lần thứ hai là với tư cách Đại Biểu Quốc Hội.

Nam vô tửu như... ông Kỳ không có chữ ký

Dự thảo “ luật độc diễn ” của Nguyễn Văn Thiệu, khi thành luật, sẽ buộc một ứng cử viên Tổng Thống phải có ít nhất bốn mươi chữ ký của dân biểu, nghị sĩ, hoặc của một trăm nghị viên các Hội Đồng tỉnh thành giới thiệu. Con số nghe qua dễ ụi, chỉ chiếm khoảng một phần năm tổng số các nhà Lập Pháp hay Nghị Viên các Hội Đồng lúc bấy giờ. Nhưng Nguyễn Văn Thiệu, khi luật này được thông qua, đã trói tay hầu hết các ứng cử viên. Đại tướng Dương Văn Minh, đốc hết toàn lực phe đối lập, cũng chỉ kiếm được vừa khít bốn mươi chữ ký ở cả Thượng và Hạ Nghị Viện. Còn lại bao nhiêu, từ lưỡng viện Quốc Hội đến các Hội Đồng tỉnh thành, Nguyễn Văn Thiệu cho người đi “ úp bộ ” ráo trọi. Câu “ nam vô tửu như kỳ vô phong ”, mà ai cũng biết đã có từ ngàn xưa, nay đã trở thành câu bông đùa “ nam vô tửu như ông Kỳ không có chữ ký ” là xuất xứ từ đạo luật “ bầu cử độc diễn ” này.

Rồi đến câu chuyện có thật về việc tướng Nguyễn Cao Kỳ đi nộp đơn ứng cử Tổng thống ở Tối Cao Pháp Viện với một đoàn xe, có vũ trang hộ tống trước sau hùng hậu, chở hằng trăm Nghị Viên đã “ lờ ký ” cho Nguyễn Văn Thiệu... cũng là xuất xứ từ đây. Cũng là “ lờ ” cả, nhưng “ lờ ký ”, với luật độc diễn của TT Thiệu thì tiêu tủng, không thể ký lần thứ hai để giới thiệu ai ra ứng cử được nữa, chỉ còn cách tự mình tháp tủng người mình muốn giới thiệu lại hay giới thiệu tiếp đi nạp đơn ứng cử mà thôi. Nhưng đó chỉ là để “ phá đám ”, gây tiếng vang hay chọc giận ông Thiệu, chớ luật bầu cử rành rành đòi chữ ký giới thiệu, chớ có đòi ai “ đưa mặt chịu trận ” đâu. Thời nào cũng vậy, “ lờ ký ” thì ráng chịu, còn “ lờ mua ”, “ lờ nhập ” như sau này... thì có thể có đường lên hương, “ lên đời ”. Hay “ đổi đời ”. Như trường hợp “ lờ có... một thứ phó bằng cấp ” nào đó....

Việc “ kéo quân ” đi nạp đơn ứng cử rầm rộ “ xưa nay hiếm ” như đã diễn ra ở Sài Gòn năm 1971, xuất phát một phần từ cá tánh ông Kỳ, nhưng phần khác cũng có người cùng phe

với ông đốc vô. Ngô Công Đức và tôi là người ngoài, nhưng cũng có dự phần đồ thêm dầu vào lửa. Vì ông Kỳ hơn một lần đã cho Phụ tá Nguyễn Thiện Nhơn tìm mời Đức và tôi đến nhà riêng để tham khảo, mỗi khi thấy cần phối hợp để “đánh” Thiệu. Ngược lại chính tôi cũng không thiếu lần nhờ ông Kỳ tiếp tay để giải vây cho những người đã bị Thiệu ra lệnh bắt, đặc biệt cho Ngô Công Đức và Dương Văn Ba, và cả sinh viên Huỳnh Tấn Mẫm.

Quốc Hội và dân biểu Quốc Hội Sài Gòn

Một khóa họp Quốc Hội VNCH ngày trước kéo dài ba tháng, ở Hạ Nghị Viện cũng như ở Thượng Nghị Viện, xen kẽ với ba tháng nghỉ hè. Khóa cuối năm, luôn dành riêng để thảo luận biểu quyết luật ngân sách, cũng kéo dài cả ba tháng. Không kể những khóa họp đặc biệt, bất thường. Các dân biểu Quốc Hội (Hạ Nghị Viện) và các nghị sĩ (Thượng Nghị Viện) thường chạy đi chạy về giữa các khóa họp Quốc Hội và các đơn vị ứng cử là như thoi đưa. Chăm lo cho các quyền lợi của cử tri tại địa phương là một nhiệm vụ cốt tử của các nhà lập pháp, song hành với nhiệm vụ làm luật. Cốt tử không phải vì cử tri có quyền bãi miễn – bãi miễn chức danh dân biểu hay nghị sĩ dưới chế độ cũ là quyền của Quốc Hội – mà vì cử tri có quyền “trừng phạt” bằng là phiếu của mình. Những dân biểu nào xa rời, ngoảnh mặt hay phản bội lại quyền lợi của cử tri, thì bị cử tri “trừng trị” bằng cách không bầu cho họ nữa. Chính vì vậy mà “văn phòng dân biểu” mở ra không chỉ ở một nơi mà ở rất nhiều nơi trong các đơn vị bầu cử, và cử tri có quyền gặp người đại biểu do mình bầu ra bất cứ lúc nào. Hay ít nhất là người đại diện, nếu vị dân biểu của mình bận họp ở Quốc Hội.

Gặp gỡ thường xuyên cử tri ngay tại đơn vị ứng cử và làm luật là hai nhiệm vụ mật thiết gắn chặt nhau. Gần dân là để làm luật sát với thực tế cuộc sống của dân, và làm luật là để phục vụ quyền lợi của dân, của nước. Các dân biểu QH ngày trước, với cương vị một nhà lập pháp, một thành viên của cơ quan quyền lực cao nhất nước, cũng vừa là đại biểu cho cử tri đơn vị mình ứng cử, vừa là đại biểu của toàn dân, có quyền phát biểu vì quyền lợi của người dân ở bất cứ đâu, và vì quyền lợi quốc gia... Cái Quốc Hội đó sau này người ta gọi nó là Quốc Hội bù nhìn. Một điều hoàn toàn không đúng, vì phe đa số thân chính thời đó không hẳn là bù nhìn vì phải tranh đấu để bành vực chánh quyền, còn phe đối lập thì nhân dân và cả thế giới đều biết họ đã tranh đấu như thế nào. Tới nỗi đã góp phần làm sụp cả một chế độ...

Còn các đại biểu Quốc Hội được cơ cấu như bây giờ có khác. Họp hành cũng khác. Gặp gỡ cử tri cũng khác. Mấy đại biểu Quốc Hội trong cùng một đơn vị bây giờ, tuy là đơn danh

ứng cử và đắc cử chánh thức theo thứ tự phiếu bầu của cử tri, nhưng đa số hay hầu hết là cùng một đảng, nên theo thứ bậc trong đảng mà tự cử ra trưởng đoàn, phó đoàn đại biểu, v.v... Có trưởng đoàn, phó đoàn đại biểu thì phải có đại biểu không trưởng không phó, tức đại biểu hạng hai, hạng ba. Cứ theo trật tự đó mà họp hành, mà phân công phát biểu ở QH đại diện cho cử tri. Và cũng theo thứ bậc đó mà trả lời cử tri. Hay đúng hơn là cho “ đại biểu cử tri ” có giấy mời, mỗi khi có các cuộc “ tiếp xúc cử tri ” do Mặt Trận Tổ Quốc triệu tập, một năm vài lần, theo đúng luật định. Cả đại biểu QH, cả cử tri và đại biểu cử tri không ai được quyền vượt cấp. Đại biểu thì không được vượt cấp phát biểu, còn cử tri thì không được vượt cấp khiếu nại...

Cử tri bây giờ cũng có nhiều cái khác ngày trước. Hồi mười người gọi là cử tri bây giờ thì ít nhất bảy tám chín người không biết, không nhớ đại biểu Quốc Hội của mình là ai. Thậm chí đại biểu của mình ở các Hội Đồng Tỉnh, Quận, hay cả ở Phường cũng không nhớ luôn. Không biết, không nhớ nên cũng không gặp để làm gì. Mà có gặp cũng không ai làm gì được cho ai. Bởi ngay cả đại biểu Quốc Hội cũng không dễ gì gặp được “ đầy tớ của dân ” là những ông cán bộ nhà nước – cán bộ nhà nước chớ không phải công chức – khi có việc cần. Như có lần cách đây vài chục năm một ông đại biểu QH một đơn vị Thành phố đã phải than trên mặt báo về nỗi khổ dài cổ chờ gặp đầy tớ của dân ở một công sở.

Đại biểu và cử tri bây giờ thường là đảng nào đi đảng nấy, ít ai biết ai gặp ai, nên nếu cử tri có việc gì thì thường mang cờ xí, ảnh tượng, huân chương... kéo lên Sài Gòn hay ra Hà Nội tập họp dài ngày trước các cơ quan quyền lực. Không phải để hy vọng gặp các đại biểu của mình ở Quốc Hội, Chánh phủ, hay mấy ông bà ở Trung ương Mặt trận Tổ Quốc VN, mà là một ông tướng công an. Để được mời gọi và cho xe cho tiền đưa về tận nhà ở các tỉnh. Và để “ hạ hồi phân giải ”. Đây cũng là một hình thức dân chủ mới ở nước ta.

Bầu cử xưa và nay

Việc đi bầu bây giờ cũng có ba bốn cái dễ. Chọn dễ : vì mỗi đơn vị có số ứng cử viên không nhiều, lại rất sát sao với số đại biểu được bầu. Nếu đơn vị được chọn ba đại biểu thì số ứng cử viên cũng là ba, hoặc bốn, cao lắm là năm. Không như ngày trước, cả chục người, vài chục người tranh nhau một ghế. Đi bầu dễ : có thể cho một người cầm hết phiếu của cả nhà đi bầu, không cần có giấy chứng minh, cũng không cần đánh dấu đã bỏ phiếu hay chưa. Điềm bầu cử nào hơi “ nguyên tắc ” thì kêu người đi bầu thay cho nhiều người chịu khó quay đi

quầy lại vài ba tua cho tới khi nào bỏ hết phiếu thì thôi. Kiểm phiếu dễ, vì phiếu bầu rất “ tập trung ”. Tập trung về thời gian : có lúc có nơi chỉ cần một buổi sáng là xong hết. Nếu có người dân nào hơi chậm chân vì bận việc làm ăn thì đã có công an khu vực tới lui đập cửa “ nhắc ” giùm. Nơi nào chậm lằm thì cũng kiểm phiếu xong trước khi kết thúc giờ hành chánh buổi chiều. Tập trung về số lượng đại biểu, điều này là nói rồi : cần bao nhiêu bầu bấy nhiêu, không dư thừa tốn công, tốn của. Tập trung về số lượng phiếu bầu : một đại biểu đắc cử với trên 80 %, trên 90 % lá phiếu cử tri là thường. Lẽ tẻ cũng có nơi đạt 100 % như chơi. Dễ đắc cử : đây là hệ luận của mấy cái “ dễ ” trên đây tạo thành. Hễ được “ hiệp thương ” chọn lựa và cơ cấu để lọt vô danh sách ứng cử viên ở một đơn vị, qua trung gian của cơ quan Mặt Trận Tổ Quốc của đơn vị bầu cử, rồi đem “ đọ ” các chức tước cương vị trên danh sách các ứng cử viên thì biết ai là người sẽ đắc cử, ai là người lớt đường. Biết là lớt đường mà “ xin ” qua đơn vị khác là không được. Không được vì đơn vị nào mà không có những cơ cấu “ tiền định ” như vậy. Phá cơ cấu là điều mà kỷ luật không cho phép ! Nói vậy chớ cũng có vài trường hợp “ ngựa về ngược ”. Không phải vì giờ chót có một con “ ngựa ” giỏi bút phá đột xuất bất thường, mà vì người ta muốn gián tiếp dùng hình thức phiếu bầu của cử tri để tạm thời trừng trị loại bỏ ai đó. Vì có nhiều cái dễ như nêu trên và nhiều cái dễ khác nữa nên bầu cử bây giờ là nhanh, gọn, sướng... cho cử tri, cho ứng cử viên, cho mọi người.

Để có “ một ngày hội thật sự của nhân dân ”

Chỉ có chi phí bầu cử, nhất là về in ấn các thứ, cho mỗi kỳ bầu cử các thứ, và cho cả nước... là chưa có cách nào ít tốn kém hơn nên còn phải bỏ ra nhiều ngàn tỷ đồng cho mỗi kỳ bầu cử. Ngoại trừ khi người ta tiến tới cho phép cán bộ bầu cử mang danh sách ứng cử viên đến từng nhà cho mọi người tự do đánh dấu lựa chọn, như người ta thường đem sổ đến cho từng nhà tự đăng ký “ gia đình văn hóa mới ” để định kỳ trở lại phát giấy khen. Hay như người ta chiếu cố đến các người già cả, bệnh tật vậy. Nhưng có lẽ cũng chỉ cần ký tên hay điểm chỉ vào danh sách thôi, khỏi bỏ phiếu vô thùng làm chi để đỡ rườm rà, tốn kém vô ích. Hình thức coi tất cả cử tri như người già, người bệnh thì có vẻ... coi không được ! Nhưng xét cho cùng thì coi cũng được, vì người dân, với các quyền tự do ứng cử, tự do bầu cử, tự do phát biểu, tự do ngôn luận, tự do báo chí và nhiều thứ tự do khác... như “ họ được hưởng lâu nay ”, thì cũng nên cởi mở thêm cho họ một bước nữa, chớ tiếp tục trói buộc họ vào cái hình thức bầu cử này nữa mà làm chi ! Vừa tốn sức lực, vừa tốn tiền của, vừa tốn thời gian của họ thật lãng phí và vô ích.

Hoặc tiến xa hơn nữa, người ta có thể tập hợp cử tri đến một số hội trường lớn nhỏ, để mọi người vui vẻ “ chọn mặt gửi vàng ” bằng cách tập thể vỗ tay hay giơ tay. Vì các ứng cử viên, như người nhà, đã được “ hiệp thương chọn lựa ” từ trước, ai cũng ngang tài ngang đức, chọn ai cũng được, khỏi chọn cũng được.

Cách trước, tức luân chuyển danh sách các ứng cử viên cho cử tri ở nhà ký tên điểm chỉ, là có tiết kiệm nhiều thứ, nhưng có cái bất tiện là thiếu một số hình thức. Cách sau là vẹn toàn : vừa có hình thức bầu cử, vừa là “ một ngày hội thật sự của quần chúng ”.Đàng nào thì cũng là để “ hợp thức hóa ” sự lựa chọn của đảng lãnh đạo, nhưng hợp thức hóa bằng hội họp rầm rộ đồng loạt trên cả nước, có giơ tay, có vỗ tay... thì mới vui, thì mới đúng là ngày hội của nhân dân. Và nếu được có thêm chút trà bánh thì cũng không làm gì tổn kém quá mức như hình thức bầu cử hiện nay...

Lại độc diễn

Có người cho rằng bầu cử như ngày nay cũng là một thứ độc diễn. Như ngày trước ông Thiệu cũng độc diễn. Nói như vậy là không được. Độc diễn là thế nào khi mà ở đây kỳ nào cũng có ít nhất là hơn một người ra ứng cử ? Nếu nói độc diễn, và có độc diễn thiệt , vì chỉ có một đảng chọn người của mình ra để cho cử tri hợp thức hóa bằng lá phiếu, thì đó là độc diễn tập thể, không thể đem độc diễn tron trụi của một người ra so sánh. Đó là nói về các đại biểu các hội đồng hay Quốc Hội, chứ nói về lãnh đạo nhà nước, lãnh đạo chánh phủ hay lãnh đạo tối cao đất nước thì người dân khỏi bầu. Vì vậy có độc diễn hay không độc diễn ở đó cũng đều không thành vấn đề. Với lại ông Thiệu ngày trước độc diễn cũng chỉ để trụ được trên quyền lực không tới một nhiệm kỳ 4 năm. Còn bây giờ thì đâu có tính được bao nhiêu nhiệm kỳ.

Đối lập ở Hạ Nghị Viện Sài Gòn

Quốc Hội ngày trước ở miền Nam chia làm hai phe rõ rệt : phe thân chính quyền, còn được báo chí gọi là “ phe ta ” hay “ gia nô ”, và phe đối lập. Lễ tế cũng có vài người độc lập và “ đứng giữa ”. Nhưng khi bỏ phiếu thì thường ngã theo bên này hoặc bên kia.

Ở các nước dân chủ, đối lập thời nào cũng vậy. Cũng là thiểu số. Mà “ quậy ”. Đối lập ở Sài Gòn hồi đó cũng quậy dữ. Đó là nhờ báo chí đối lập và độc lập cổ võ ? Nhờ dân chúng ủng

hộ ? Nhờ dư luận quốc tế đồng tình ? Nhờ Hoa Kỳ ngáng chân Chánh Phủ do họ dựng lên và giật dây ? Hay nhờ có tinh thần “ dân chủ” và tập quán dân chủ thấm nhuần trong nhân dân miền Nam ? Hay nhờ có luồng khí cách mạng liên tục thổi lên trong nước ? Có lẽ là nhờ mỗi thứ một chút. Nhưng cũng là nhờ ở chính bản thân phe... đối lập. Nếu tất cả những thứ vừa kể trên có thể tạo nên đối lập, theo dõi ủng hộ đối lập, thì chính đối lập tự nó cũng làm thành những thứ trên. Để tất cả những thứ trên gộp lại làm thành dân chủ. Đối lập cần thiết không chỉ như một thước đo, mà còn là, và chính là, một chất xúc tác không thể thiếu, để mọi chế độ gọi là dân chủ có được một bộ mặt dân chủ thật. Đối lập không là một thứ kiếng. Hay cho dù bị coi là kiếng, đối lập đã có vai trò đôi khi quyết định, vì đã không tự coi mình là kiếng.

Ở Sài Gòn lúc bấy giờ còn xuất hiện một từ nữa, đó là “ đối lập cuội ”. Ai “ đi hàng hai” , ai “ thò ra thụt vào ”, ai tỏ ra ba phải, chống không ra chống, “ đội ” không ra đội hay tỏ vẻ ôn hòa, đều có thể bị coi là “ cuội ” hết. Cũng thật quá quắt và quá khích ! Giữa hai bên chống đối nhau quyết liệt thì cũng phải có người độc lập, người ôn hòa chớ ! Nhưng không ! Vào thời buổi sục sôi đó, cái gì cũng có thể bị đẩy đi hết trớn, quá trớn, cho đến tuột khỏi tay mới chịu thôi...

Đối Lập ở Hạ Nghị Viện Sài Gòn nhiệm kỳ đầu, 1967 – 1971, chia ra làm nhiều Nhóm, Khối. Gọi là “ Nhóm ” nếu không hội đủ túc số luật định để lập thành một “ Khối ”, và vì vậy nên một Nhóm không có quy chế chánh thức của một Khối với những quyền hạn nhất định trong sinh hoạt của Quốc Hội. Dù vậy hoạt động năng nổ của một Nhóm vẫn làm cho Nhóm có tiếng nói và uy tín không thua gì một Khối. Chỉ thua thiệt ở chỗ không có những quyền hạn chánh thức thôi.

Tôi được anh em cùng chánh kiến mới đắc cử vào Quốc Hội, lại quen biết nhau từ trước, cử làm Trưởng Nhóm “ Xã Hội Mới ” với vốn vẹn trên dưới mười người, gồm Ngô Công Đức, Hồ Văn Minh và mấy anh em trẻ Cấp Tiến gốc Tân Đại Việt của giáo sư Nguyễn Ngọc Huy, đa số xuất thân từ học viện Quốc Gia Hành Chánh. Đặc biệt trong nhóm Xã Hội Mới của chúng tôi, gồm toàn người trẻ, lại có một “ anh già ” là cựu trung tá Nguyễn Văn Thanh, cựu Tỉnh trưởng Vĩnh Bình (Trà Vinh), cùng ứng cử và đắc cử với Ngô Công Đức ở tỉnh này. “ Anh già ” Thanh đúng là một hiện tượng. Là gốc nhà binh, là cựu tỉnh trưởng, là thương binh – anh bị thương hư hết một giò nên không thiếu gì các loại huân chương cao quý của chế độ – nhưng anh lại chia sẻ lập trường chính kiến với chúng tôi về chiến tranh, về hòa bình, và không ngần ngại tham gia Nhóm Xã Hội Mới. Có Nhóm Quốc Dân Đảng miền Trung với các anh Phan Thiệp, Nguyễn Mậu, Lê Đình Duyên... Có nhóm Phật giáo miền Trung của các anh

bác sĩ Nguyễn Đại Bảng, Phan Xuân Huy... Hầu hết dân biểu phe đa số, hay “ phe ta ”, thuộc đảng Dân Chủ của Tổng thống Thiệu đều nằm trong Khối Cộng Hòa hay Khối gì đó mà thật tình tôi không nhớ rõ tên, vì lúc bấy giờ báo chí ở Sài Gòn thường đặt cho Khối này nhiều cái tên ngộ lắm chớ ít khi gọi đúng tên cúng cơm của Khối. Còn lại là vài dân biểu độc lập, như cụ Hồ Hữu Tường. Cụ đứng độc lập, nhưng lúc nào cũng ngả theo đối lập.

Đến khoảng giữa nhiệm kỳ I, tức trước năm 1971, nhóm Xã Hội Mới của chúng tôi và cánh Quốc Dân Đảng miền Trung đã nhập lại để thành lập Khối Xã Hội với anh Phan Thiệp làm trưởng khối, tôi làm phó. Nhóm dân biểu Phật giáo cũng đã tiến lên thành lập Khối Dân Tộc. Hai Khối này, đến nhiệm kỳ II, lại sáp nhập thành khối Xã Hội - Dân Tộc, với luật sư Trần Văn Tuyên, vừa đắc cử dân biểu, làm trưởng khối. Ở nhiệm kỳ này, từ 1971 đến 1975, đối lập lại có thêm khối Quốc Gia, gồm đa số các dân biểu Công giáo gốc nhà binh, với anh Nguyễn Văn Bình làm trưởng khối. Nguyễn Văn Bình là anh rể Ngô Công Đức. Các dân biểu “ cấp tiến ” gốc Tân Đại Việt cũng tách ra lập khối riêng, nhưng vẫn liên kết với hai khối trên.

Tại sao các anh em dân biểu trẻ Cấp Tiến gốc Tân Đại Việt, ngay từ những ngày đầu kháng khí với Đức, Minh và tôi trong Nhóm Xã Hội Mới như vậy, nhưng giữa chừng lại tách ra lập khối riêng ? Và các anh dân biểu gốc Quốc Dân Đảng miền Trung thì trước sau vẫn cùng chúng tôi trong một khối ? Tuy tất cả đều là đối lập ?

Trong chánh trị việc hình thành các khuynh hướng, các khối nhóm, và việc liên kết các khối nhóm với nhau là bình thường. Việc các liên hiệp, liên minh tan hợp cũng là thường. Để củng cố khuếch trương thế lực, để tăng cường hiệu quả hoạt động, để tồn tại hay tránh mai một... Và đối lập thì cũng có ba bảy đường, ba bảy mức độ đối lập khác nhau. Độc lập hay ở giữa cũng vậy.

Pháo đài của tôi

Tôi vẫn nhớ mãi những cuộc trao đổi thú vị giữa Giáo sư tiến sĩ Nguyễn Ngọc Huy, lãnh tụ đảng Cấp Tiến Tân Đại Việt, giáo sư Học viện Quốc gia Hành chánh, và tôi. Nhớ lần tôi đến viếng tang phu nhân giáo sư. Chuyện văn một hồi về các hoạt động đối lập tại Quốc Hội, và về một số hoạt động khác của tôi, giáo sư bỗng nghiêm trang nói : “ Anh có khác chúng tôi. Anh có cả một pháo đài kiên cố bảo vệ ”. Tôi phải trở mắt ngó giáo sư mất vài giây mới có được câu hỏi : “ Anh nói tôi có pháo đài kiên cố bảo vệ , nhưng pháo đài nào ? ” Giáo sư đáp : “ Thì cái pháo đài giáo hội Công giáo của anh đó chớ cái nào ! Là người Công giáo nên

anh cứ thả cửa tấn công chánh quyền, không cần thủ thế. Đâu có ai nói anh là Cộng sản được.” Tôi trực nhớ có lần tôi cũng viện dẫn mấy “ông cố”, mấy ông sư ra làm chứng, để nói với mấy ông CIA Mỹ rằng chống Thiệu, chống chiến tranh của Mỹ... không bắt buộc phải là người cộng sản, hay đi theo Cộng sản. Có khi cả người chống Cộng cũng chống Mỹ nữa. Không biết người Mỹ có nghĩ chính tôi cũng là người Công giáo hay không, nhưng có người Việt Nam lại nghĩ tôi là như vậy. Ở miền Bắc có người còn nghĩ hơn như vậy nữa. Khi tôi đi thăm Hà Nội lần đầu về, hồi tháng 9 năm 1975, nhà sử học Phạm Huy Thông nhắn cho tôi biết có người ở Hà Nội viết báo “ phong ” tôi làm linh mục. Sau này ở Lào, Đoàn chuyên gia quân sự Việt Nam cạnh Bộ Quốc Phòng Lào cũng cho biết có người báo cáo tôi là linh mục đội lột Cimexcol hợp tác làm ăn với Lào. Ai bảo tôi cứ cập bờ với mấy ông cha chống Mỹ. Lại còn là một “ cặp bài trùng ” với Ngô Công Đức, là người bà con với Đức Tổng Giám mục Nguyễn Văn Bình. Nhưng tôi cũng thường qua lại với các “ thầy ” mà ! Lại cũng rất gần với Ni giới Khất sĩ của Ni sư trưởng Huỳnh Liên. Sao không ai nói tôi là Phật tử ? Có lẽ Phật giáo lúc bấy giờ không được coi là một pháo đài vững chắc chống Cộng. Có khi còn bị coi là chỗ dựa chằng ? Và khi đã là chỗ dựa của phía bên kia thì không thể là chỗ dựa của phía bên này... Và khi đã bị coi là “ chỗ dựa truyền thống ” của phía bên này thì không thể là chỗ dựa của phía bên kia... Bị và bị ! Tất cả đều có thể “ bị oan ”. Và “ đổ oan ” cho nhau hết. Và sau cùng thì tất cả đều oan ! Và đều làm !!! Không biết giáo sư Nguyễn Ngọc Huy có tin tôi khi nghe tôi đính chánh hay không, vì ông vừa gục gật đầu vừa ngó tôi rất lấy làm lạ...

Vấn đề thống nhất đất nước

Một lần khác, chúng tôi trao đổi tay đôi với nhau về vấn đề thống nhất đất nước. Một việc quá đổi xa vời, đối với cả hai chúng tôi, đối với nhiều người, và có lẽ đối với cả hai phía, hai Miền Việt Nam đang đánh nhau không biết cho đến tận bao giờ. Hai chế độ cũng khác biệt nhau quá đổi, về mọi mặt, và nhất là về ý thức hệ không thể cho phép sống chung dưới một bầu trời, trên cùng một mảnh đất của cha ông. Cả hai chế độ lại được dùng làm tiền đồn của hai thế giới thù nghịch, có nanh vuốt nguyên tử hùng hổ đối đầu nhau, hăm he tiêu diệt nhau. Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy nhận xét : Anh biết hai Miền cách biệt nhau như hai thái cực, như hai hành tinh, mỗi phe đều có hậu thuẫn quốc tế hùng hậu để đánh nhau tới cùng thì làm sao có chỗ để nói chuyện thống nhất ? Phải chờ thôi ! Cho tới khi nào ? Cho tới khi nào hai miền Nam Bắc không còn chênh lệch nhau quá đáng về nhiều mặt, ý thức hệ không còn là vấn đề chia rẽ trầm trọng nữa, cùng lấy tiền đề, tương lai của dân tộc làm chính ! Hy vọng có

được những điều này là thật xa vời, và vấn đề thống nhất có lẽ phải để lại cho con cháu chúng ta sau này giải quyết...

Nhưng tôi lại nghĩ khác : cứ tiếp tục quay lưng lại nhau, cứ tiếp tục đi với người ngoài và coi người nhà là kẻ thù thì sớm muộn cũng trở thành người ngoài với nhau, không còn là anh em với nhau nữa. Thực tế gần xa, và ngay trước mắt, ngay bên cạnh, đã và đang cho thấy những quốc gia như vậy rồi. Thời gian càng dài thì hy vọng tái hợp càng xa, khả năng phân ly vĩnh viễn càng gần. Nếu những người đang bị chặt ngang lưng, nếu thế hệ đang bị vết thương chia cắt trực tiếp làm nhức nhối nhiều nhất, là thế hệ chúng ta bây giờ, mà không mau chóng tính chuyện hàn gắn vết thương chia cắt, thì con cháu chúng ta, sanh ra và lớn lên quen coi người nhà là người dung, là kẻ thù, quen coi người Tàu, người Mỹ là anh em, thì thật khó mà nghĩ đến thống nhất đất nước...

Nghĩ là nghĩ vậy, nhưng tôi cũng chia sẻ với giáo sư về mặt chiến thuật, chiến lược, trong một bối cảnh địa lý chính trị nhất định, khi mà việc thống nhất có khả năng dồn cả đất nước về một phía, một khối, không lợi gì cho tiền đồ dân tộc, thì việc tạm thời phát triển riêng rẽ để thoát vòng kềm hãm của một bên, nhất là của một bên có truyền thống luôn làm kẻ cả, không phải là dở... Tôi còn nhớ có lần tôi được mời dự một hội nghị với các nhà ngoại giao nhiều nước ở Phnom Penh, vào năm 1969, không lâu trước khi ông hoàng Sihanouk bị Lon Nol đảo chánh. Trong hội nghị này, không hiểu loay hoay thế nào mà có hai người ở hai nước, hai chế độ hoàn toàn khác nhau và chống đối nhau, lại đi nói về một vấn đề giống nhau, nên đã được hội nghị mời triển khai thêm trong một buổi họp đặc biệt. Đó là về một Đông Dương, vì nhiều lý do, nên hiện hữu lâu dài với “ bốn nước ” thay vì ba nước như người ta thường nghĩ... Trong hai người đó, một người là đại diện Liên Xô ở Hà Nội, anh nói tiếng Việt rất giỏi, và một người là tôi... Đã ngót bốn mươi năm rồi, không làm sao nhớ lại các chi tiết, và nhớ lại cũng không để làm gì. Bởi bối cảnh thế giới, bối cảnh đất nước bây giờ đã hoàn toàn khác. Nhưng sao tôi nhắc lại chuyện này ? Phải chăng vì vùng trời Biển Đông vẫn không bao giờ êm ả ?

Có người còn nhắc tôi về mấy kiểu cách chống Tàu của ông cha chúng ta ngày trước. Họ luôn mạnh hơn ta gấp trăm ngàn lần. Chống họ nhưng cũng phải biết “ tiên lễ, hậu binh ”. Cả khi thắng họ rồi, và không phải một lần, cũng phải biết “ tiên chiến, hậu lễ ”. Cứ chống triệt để, chống tới tới e sẽ phải lên núi mà ở, để trở thành người thiểu số hết. Chống Mỹ bây giờ cũng vậy. Người Mỹ bây giờ là mạnh nhất thế giới, đối sách với họ cũng phải vậy vậy...

Nhưng tôi lại nghĩ : người Việt Nam không kéo nhau đi đánh ai hết. Cả Tàu, cả Mỹ. Nhưng nếu có ai kéo nhau vào đánh Việt Nam, dù hùng mạnh cỡ nào, thì trước sau nhất định sẽ bị đánh bại. Đó là truyền thống trên tất cả các truyền thống. Và điều này sẽ không bao giờ bị cải chánh.

Những người bạn gốc Quốc Dân Đảng của tôi

Tôi gọi các anh là “ bạn ” , vì hoạt động cùng Khối đối lập ở Quốc Hội, với lập trường, chánh kiến về căn bản không có gì khác nhau lắm. Nhưng kỳ thật về tuổi đời, về bề dày hoạt động chánh trị thì các anh, như hai anh Nguyễn Mậu và Phan Thiệp, là đàn anh đối với tôi.

Tuy gặp và hợp tác với nhau lần đầu, các anh và nhóm trẻ Xã Hội Mới chúng tôi đã thấy như gắn kết với nhau về nhiều mặt, để sau cùng tiến lên thành lập một Khối chung, chánh thức lấy tên là Khối Xã Hội, mà anh Phan Thiệp là Trưởng Khối và tôi là Phó Trưởng Khối. Đặc biệt chúng tôi có cùng mối băn khoăn về dân tình quá đổi điêu linh. Về sự đánh mất chủ quyền quốc gia. Về sự thao túng ngày càng trần trụi của chánh phủ và quân đội nước ngoài trên chính quê hương mình. Về sự tàn khốc của chiến tranh hủy diệt và vô tận. Về tệ tham nhũng đã trở thành quốc nạn... Về sự huỷ hoại trường kỳ nhiều thế hệ thanh niên, đẩy dần đất nước đi vào ngõ cụt. Về đạo đức, xã hội, văn hóa ngày càng suy đồi đến vô phương cứu chữa. Về tương lai hoàn toàn mờ mịt của dân tộc. Và vì vậy chúng tôi đã đồng lao cộng khổ, hiệp lực đấu tranh chống mọi tệ nạn, mà nguồn gốc là chiến tranh của người Mỹ và chế độ của người Mỹ tại miền Nam, suốt tám năm ròng, cho tới lúc tàn cuộc phải chia tay mỗi người một ngả.

Có lần tôi hỏi anh Nguyễn Mậu cơ sao ngày trước anh chống Cộng hăng dữ vậy, anh đáp : “ Vì tôi không chịu nổi câu “ *trí thức không bằng cục phân* ” và nhiều câu tương tự khác như “ *trí phú địa hào...* ”, v.v..”. Nhưng tâm sự nhiều nhất với nhau có lẽ là anh Phan Thiệp với tôi.

Mua chức

Trong tất cả những nỗi khổ và bất lực chung của chúng tôi lúc bấy giờ có lẽ nặng nhất là về thảm họa tham nhũng. Nó làm mục ruỗng tất cả và sớm muộn sẽ đưa đất nước đến họa diệt vong, cách này hay cách khác.

Từ 1971 đến 1975, trong mấy năm Ngô Công Đức lưu vong ở nước ngoài, tôi đã gửi cho Đức khá nhiều thư từ tài liệu, để Đức rung chuông đi đánh xứ người, “ hợp đồng tác chiến ” trong ngoài với tôi, nhất là để nói chuyện với người Mỹ về cuộc chiến phi nghĩa của họ ở nước tôi. Gần đây, khi có dịp trở sang châu Âu, Đức mang những bức thư cũ về tặng lại tôi. Những thư từ tài liệu này, tuy thất lạc khá nhiều nhưng vẫn còn có thể tập hợp được thành một quyển sách nhỏ. Tôi cho nó cái tựa là “ Tình Bạn ”, và giữ làm kỷ niệm. Trong chồng thư cũ có một bức kể lại những lời tường thuật của anh dân biểu Nguyễn Mậu về tệ nạn tham nhũng trong quân đội VNCH. Sau đây là một đoạn trích thư tôi gửi Đức :

Sài Gòn, ngày 02/01/1974

Ông ơi,

...Bây giờ tôi nói qua về từng khía cạnh của tình hình. Trước hết là về từng khía cạnh của tình hình quân sự. Hay đúng hơn là về tình hình quân đội . Bởi việc đánh đấm, vi phạm, v.v... thì ngày nào cũng vậy, tháng nào cũng vậy, khi trời khi sụt, tùy theo các ông phát ngôn viên chính phủ, không lẽ tôi lại đi điếm báo. Điều đáng lưu ý ở đây là tình hình quân đội theo chính các ông tướng đang cầm quân. Tuần vừa qua ông Đôn [cựu tướng Trần Văn Đôn, Tổng trưởng Bộ Quốc phòng của Chánh phủ Nguyễn Bá Cử, chánh phủ cuối cùng của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu] có hướng dẫn một phái đoàn Ủy ban Quốc phòng HNV đi thăm các vùng chiến thuật, trong đoàn có anh Nguyễn Mậu và vài em khối DTXH. Sau đây là tường thuật của anh Mậu với Khối :

Vùng 4 chiến thuật : Các tướng tá vẫn lạc quan, nhưng không biết gì về tình hình của bên kia. Để theo dõi việc di động của bên kia mỗi ngày, Tướng Nghi có được 2 chiếc trực thăng để bay trên các hành lang. Nhưng chỉ bay đến 6 giờ chiều. Tối nghỉ. Ngược lại tướng tá vùng 4 rất rộng rãi trong việc đãi đằng, nhậu nhẹt.

Vùng 3 : Ông tướng tân Tư lệnh Sư đoàn 25 than : “ Tôi mới về đây, không biết sẽ chán chinh ra sao và chán chinh được gì ? Tất cả các chức vụ chỉ huy đều được mua hết (không nghe ông ta đề cập đến chức Tư lệnh Sư đoàn) nên họ không chịu đánh giặc. Trong 3 tháng vừa qua có tất cả 1091 cuộc hành quân cấp đại đội, nhưng chỉ đụng độ có 6 lần. Thường thường thì họ kéo nhau đi nhậu rồi về. Tình hình do đó được báo cáo là rất yên tĩnh...” (Trong khi thuyết trình thì có mấy quả đạn pháo rớt vào Bộ tư lệnh !)

Ông tướng Thuận, Quân đoàn III cũng than trời. Ông cho biết đã nói thẳng với các sĩ quan QĐ 3 : “ Máy chủ làm tiền thì cũng vừa vừa thôi, nếu bên kia họ lấy mất 2 phi trường Tân Sơn Nhất và Biên Hòa rồi thì máy chủ còn đường đâu mà đem của cải theo...”

Ông ta cũng kể lại vụ Khiêm Hạnh (Tây Ninh), vụ đánh lớn (mà tôi đã có dịp phân tích vài khía cạnh trong bài phân tích các vi phạm Hiệp định Paris của tôi), như sau : Không có đánh đấm gì hết, chỉ có bỏ chạy thôi. Đó là một cuộc hành quân thường lệ cấp tiểu đoàn, nhưng ông Tiểu đoàn trưởng, vì là mua chức, nên không đi, chỉ có ông Phó. Chừng đụng độ thì báo cáo toáng cả lên, không ông nào nắm vững tình hình quân số và tình hình chiến trận cả nên số mất tích được báo cáo khi thì 300, khi lại 150. Và ông kết luận : sự thật thì chúng đã về gần đủ số rồi, chỉ mất lối 10 tên thôi, đa số đã bỏ chạy về Sài Gòn !

Về tình hình Sài Gòn thì Tướng Thuận rất bi quan. Ông nghi đã có lối 2 tiểu đoàn đặc công lọt vô Sài Gòn, dù các cơ quan tình báo rất lạc quan. Ông cũng nghi bộ phận của bên kia trong Ban Liên hợp ở Tân Sơn Nhất cũng là một bộ phận đặc công và ông cho biết đã đề nghị đào một cái hào thật sâu chung quanh Camp Davis để ngừa đặc công (!).

Về chiến hào chống chiến xa ở Bình Dương mà ông đã ra lệnh dân chúng đào, ông phân bua rằng đó chỉ là một cách đánh dấu cụ thể về tuyến phòng thủ chốt mà các đơn vị của ông phải bảo vệ mà thôi.

Vả lại theo báo chí thì nó dài hơn 30 cây số, nhưng kỳ thật dân chỉ phải đào lối 4 km thôi, để nối liền một số rạch đã có sẵn.

Ông cũng cho biết Chánh phủ sẽ không bồi thường cho hãng Shell trong vụ cháy dầu vừa qua. Lý do là vì CP cho rằng chính nhân viên của Shell đã phá hoại : bằng cớ (theo ông) là các bồn chứa đã bị đặt chất nổ ngay tại các vòi xăng chánh, trong 1 ngày có tàu dầu đến làm supply.

Vùng 1 : Tất cả lực lượng trừ bị đều đưa ra vùng 1. Đáp một câu hỏi liệu Quân Đoàn 1 có đương cự nổi một cuộc tổng tiến công không, mấy ông quân sự trả lời : Nổi, với điều kiện không có tấn công Sài Gòn, nếu Sài Gòn bị tấn công, lực lượng trừ bị thường và tổng trừ bị phải rút về thì có lẽ Huế cũng bắt buộc phải rút lui chiến thuật (!).

Theo kết luận của anh Nguyễn Mậu thì “ Máy ông tướng của VNCH đến nay cũng vẫn chỉ là những ông tướng của một quân đội đánh thuê, tinh thần vẫn là tinh thần của những người lính đi xâm chiếm thuộc địa ”. Họ mù tịt quân sự và không có một tư tưởng quân sự

nào cả. Anh còn bảo có lần, khi nghe đề cập đến quân đội nhân dân, tướng Cao Văn Viên đã buột miệng nói : ai biết tổ chức loại quân đội đó ở đây ? Nếu có một quân đội như vậy thì chắc ông ta phải từ chức, vì không biết đường đâu mà mò ! [Tướng Cao Văn Viên là Tổng Tham Mưu Trưởng cuối cùng của Quân lực VNCH, được Tổng thống Trần Văn Hương chấp thuận đơn xin từ chức và cho giải ngũ “ để đi trị bệnh ở nước ngoài ” ngày 27/4/1975, đúng một ngày trước khi ông Hương giao quyền TT cho tướng Dương Văn Minh]

Tình thế là như vậy, nhưng theo anh Mậu thì ông tướng Đôn lại rất sợ TTT, luôn luôn nói tốt và vẫn hy vọng được trọng dụng hơn.

Sau đây là một số tin tức về v/đ lúa gạo và dân tình ở vài nơi... Khỏi DTXH đang chuẩn bị một tài liệu quan trọng hơn về tình hình lúa gạo, kinh tế, vật giá... và sẽ in gởi ông sau...

Sài Gòn, ngày 4/1/74.

Tình hình miền Trung lại bi đát hơn nhiều, đồng bào ngoài nớ khổ sở vô cùng. Tôi và anh em đã chứng kiến nhiều cảnh thương tâm lắm. Không tài nào tôi viết hết ra đây được. Tôi đã nhờ anh em ở địa phương viết cho tôi mỗi người một bản nhận xét tỉ mỉ về dân tình miền Trung, đặc biệt là Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quy Nhơn, Phú Yên, Quảng Trị. Chắc chắn sẽ có đầy đủ cho ông trong chuyển thư sau...

Mua chức thời trước là như vậy, có thể chỉ phổ biến nhất trong quân đội. Nghĩa là để khỏi đi đánh nhau, hoặc nếu phải đánh thì đánh “ giặc giả ”... Còn bây giờ ?

Bây giờ thì có chuyện kể như vậy. Một anh cán bộ sồn sồn một hôm chặn đường tôi nói : Chú biết không, mấy cụ bây giờ thật biết phòng xa. Có cụ gọi mấy đứa con mình đến làm di chúc để lại cho đứa thì một trăm, đứa thì hai trăm tỷ đồng. Các con hỏi lấy đâu ra nhiều tiền vậy, cụ nói : Tao viết vậy để vài năm nữa tụi bây có có mà kê khai tài sản. Với mấy cái chức mua đi bán lại bây giờ thì không lâu lắm đâu... Một chị cán bộ cấp thấp hơn chen vô : chú lạc hậu lắm rồi chú ơi, từ cấp khu vực, cấp phường trở lên lâu nay đều mua chức hết. Chuyện là như vậy, nói chơi có, nói thiệt cũng có, tin hay không là tùy. Không tính cái chức ở Trung ương có giá một trăm ngàn đô do một ông phó chủ nhiệm văn phòng Quốc Hội đã kê độ nợ, lại hài cả một ông lãnh đạo cao cấp để dẫn chứng mà ông này không cái chánh...

Một cái tát

Trở lại việc Ngô Công Đức về Trà Vinh. Đang hồi gay cấn, đấu đá nhau kịch liệt ở Hạ Nghị Viện về dự luật “độc diễn” của TT Thiệu, tôi không nhớ tại sao Ngô Công Đức lại về Trà Vinh. Và tặng bác sĩ Phạm Hữu Gia, nghị viên Hội Đồng tỉnh này, một bạt tai. Tỉnh Vĩnh Bình ra lệnh bắt Đức, với tội quả tang đánh người.

Cũng xin nhắc, dân biểu hay nghị sĩ hồi đó có quyền bất khả xâm phạm, trừ trường hợp quả tang phạm pháp. Mà bắt quả tang một nhà lập pháp phạm pháp, cũng phải tạm thả nếu chủ tịch Quốc Hội can thiệp. Rồi sau đó mới tiến hành các thủ tục truất quyền, truất phế... Nhưng chủ tịch Hạ Viện lại là “phe ta”. Và Ngô Công Đức chẳng những “quả tang đánh người”, mà cả phe đối lập cũng đang “quả tang phá đám” tại Quốc Hội, ngăn không cho Hạ Viện thông qua dự luật ủng hộ độc diễn của tướng Thiệu. Bắt Ngô Công Đức như vậy không thể không có động cơ mờ ám, đổi chác. Không ít người hồi đó nghĩ vậy. Tin Đức bị bắt ở Trà Vinh có tác dụng như lửa cháy được đổ thêm dầu, đối lập chuyển hướng tấn công, chia nhau luân phiên chiếm lĩnh diễn đàn Hạ Viện, đòi thả ngay Ngô Công Đức, khiến cuộc họp khoáng đại Hạ nghị Viện đi vào ngõ cụt.

Phái đoàn Hạ nghị Viện lên đường

Dự luật “độc diễn” đang được thảo luận tại Hạ Nghị Viện coi như bị đóng băng. Cuộc họp khoáng đại tại đây lúc nào loạn lúc tê liệt, khiến chủ tịch Hạ Viện, cụ Nguyễn Bá Lương, phải nhượng bộ, cho thành lập một phái đoàn chánh thức đi Trà Vinh. “Phe ta” không tham dự, đoàn chỉ có đối lập và độc lập, gồm các dân biểu Đinh Văn Đệ, Phan Xuân Huy, Trần Minh Nhựt, Dương Văn Ba và tôi. Trong đoàn này, hiện chỉ có anh Trần Minh Nhựt là đang ở Mỹ, sau một thời gian dài đi “tù cải tạo”, còn lại bao nhiêu đều ở Sài Gòn.

Tướng Nguyễn Cao Kỳ nhập cuộc

Tỉnh trưởng Vĩnh Bình, trung tá Chung Văn Bông, hầu như bị bất ngờ. Không phải vì phái đoàn Hạ Nghị Viện đến Trà Vinh – tin loan báo về việc Hạ Nghị Viện thành lập một phái đoàn lên đường đi Trà Vinh thì ai cũng biết – mà vì đoàn đến quá nhanh, gần như liền sau khi

có quyết định của Hạ Viện. Đâu có ai ngờ Phó Tổng thống Nguyễn Cao Kỳ, qua lời cầu viện của tôi, đã giúp cho đoàn mượn một trực thăng. Bởi chính ông Kỳ cũng rất bất bình về hành động nhỏ mọn của ông Thiệu.

Viên Tỉnh trưởng đổ li

Phái đoàn Hạ Viện đến Trà Vinh quá nhanh, nhờ có trực thăng của tướng Kỳ. Tỉnh trưởng Vĩnh Bình chọn kế ngồi li trong văn phòng để hoãn binh, bắt chúng tôi ngồi chờ cả tiếng đồng hồ ở phòng khách.

Không thể cứ ngồi chờ, tôi đề anh em ngồi lại, và tranh thủ tạt sang nhà nhạc gia anh Ngô Công Đức, cách đó không xa. Cửa sắt nhà khóa mấy vòng lõi tói. Xác chiếc xe LaDalat của anh Đức bị đốt hôm trước nằm chỏng chơ bên vệ đường. Người vắng teo, lính tráng đâu không thấy, có lẽ vừa có lệnh tạm rút đầu đó khi có tin phái đoàn Hạ Viện đến.

Tay run, mặt bơ phờ, bác Tám Ý nhạc phụ anh Đức mở khóa cho tôi vào. Vừa tuột xuống từ trần nhà, anh Đức trao ngay cho tôi khẩu súng lục anh thủ sẵn bên mình. Mỗi nhà lập pháp thời đó được trang bị một khẩu súng ngắn hộ thân, riêng tôi còn được cất cho một cận vệ. Tôi hơi giựt mình, không muốn nghĩ đến việc gì có thể xảy ra nếu bên ngoài tấn công vô mà Đức lại có súng bên mình... Ngô Công Đức như vậy là chưa bị bắt.

Sau khi trao đổi sơ về tình hình với Đức, tôi trở lại tỉnh đường để vừa kịp vào gặp tỉnh trưởng. Mặt lầm lì, ông ta thủ thế ngồi sau bàn giấy, đối diện với chúng tôi. Núp sau luận điệu sự việc thuộc thẩm quyền tòa án, ông ta từ chối mọi đề nghị hợp tác. Viện lý “ thành phố hoàn toàn an ninh và tự do đi lại ” ông từ chối cả yêu cầu cho xe và cho người tháp tùng chúng tôi đến tòa án và nhà anh Ngô Công Đức ! Không thể cãi chày cãi cối với một “ thiên lôi ” đã đổ li, chúng tôi đành cuộc bộ qua tòa án. Phía tư pháp tỏ ra khéo léo, niềm nở, lấy làm tiếc về việc đã xảy ra, xa gần cho biết họ cũng ở vào thế bị động, tiến thoái lưỡng nan. Và đề nghị : việc xảy ra ở Trà Vinh nhưng Ngô Công Đức thường trú ở Sài Gòn, chúng tôi có thể xin di lý nội vụ về Sài Gòn, nếu Sài Gòn đồng ý. Họ hứa không bắt Ngô Công Đức, và chờ để... “ rửa tay ”.

Chuẩn bị “ ra công khai ” và bị bắt... thật

Bán tín, bán nghi, chúng tôi kéo nhau qua nhà Ngô Công Đức. Sau khi phân tích các mặt lợi hại, tất cả chúng tôi đều cho đây là một màn xí gạt, để chúng tôi rút về Sài Gòn và người ta dễ dàng tấn công bắt Đức. Chúng tôi bèn bắt tay chuẩn bị để Đức “ ra công khai ”. Nghĩa là sẵn sàng đối phó với bạo lực, “ quyết chiến” mở đường ra trực thăng để đưa Đức về Sài Gòn. Nhưng trước đó Đức phải ra mắt công chúng, tô cáo âm mưu của Tổng thống Thiệu. Nhà Đức ở gần chợ, kể như có sẵn người nghe và làm chứng. Diễn đàn sẽ là balcon tầng một nhà nhạc phụ Đức, ngó xuống đường. Tôi kêu chuẩn bị cho Đức một ly nước để thấm giọng, kêu mua cả kẹo cao su cho Đức bỏ túi, phòng nếu bị bắt, nhai cho đỡ buồn !

Bỗng có ai đó hỏi : “ Nếu bên tòa án nói thật thì sao ? Nếu họ không muốn dính vô mà muốn hoãn binh cho ta chạy thuốc thì sao ? ”. Câu hỏi khiến một số anh em nghiêng về giải pháp bay về Sài Gòn chạy thuốc, còn nước còn tát. Mà ai về và ai ở lại để cùng Đức đối phó tại chỗ ? Có anh dứt khoát đòi về Sài Gòn, như anh Trần Minh Nhật, vì không muốn ở lại để bắt lực nhìn Đức bị bắt. Có anh phân tích : người phải ở lại là Hồ Ngọc Nhuận, vì gần gũi nhất với Ngô Công Đức, nhưng người phải về Sài Gòn cũng là Hồ Ngọc Nhuận, để có thể tiếp tục mượn trực thăng của tướng Kỳ trở xuống Trà Vinh... Sau cùng, quay sang Dương Văn Ba, Ngô Công Đức quyết : “ Mày ở lại với tao ” ! Trong nhóm, sau tôi, Dương Văn Ba là một trong những người khá thân với Ngô Công Đức lúc bấy giờ. Dương Văn Ba lại quen với Võ Văn Bê, dự thăm Trà Vinh. Ba đành ở lại, nhưng cũng đã theo tiễn chúng tôi ra tận trực thăng và đứng lại hồi lâu khi trực thăng đã cất cánh...

Chạy thuốc

Tới Sài Gòn, chúng tôi ghé vô tướng Kỳ để thông báo tình hình và yêu cầu tiếp tục hỗ trợ phương tiện trở xuống Vĩnh Bình ngay trong đêm. Tướng Kỳ cho gọi viên đại tá phi công vào hỏi:

– Ban đêm có đáp được không ?

Viên đại tá :

– Sân banh không có ai đốt lửa đốt đèn làm hiệu lại đặt vật chướng ngại thì chết !...

Vẫn nghi ngờ thiện chí của địa phương, tướng Kỳ hỏi tiếp :

– Nếu bây giờ bay ngay trở xuống, bốc Đức lên thì sao ? Đường sá nhà cửa thế nào ?

Viên đại tá :

– Dạ, vô phương ! Đường hẹp, nhà phố san sát, lại có cây cối.

Tướng Kỳ buông thông :

– Tôi nghi “ nó ” bắt Đức trong đêm nay...

Bị gạt

Trời tối dần, lại đổ một cơn mưa thật lớn. Ghé ngang một hăng tin tu để nhờ đưa một số tin sốt dẻo, tôi tranh thủ gọi điện cho ông Huỳnh Khắc Dụng, Chánh Dự Thẩm Sài Gòn, để xin gặp bàn về việc di lý Đức về Sài Gòn, theo đề nghị của Tòa án Trà Vinh. Việc có trời tối, mưa to, rồi đổ thừa cho khu vực ông ở toàn kềm gai, vì gần Đài Phát Thanh, ông Dụng cương quyết từ chối tiếp chúng tôi, trước sau cứ nằng nặc đùn mọi việc qua sáng hôm sau, tại tòa án.

Ướt ngoi như chuột lột, chúng tôi kéo tới nhà ông Lê Văn Thu, Bộ trưởng Bộ Tư Pháp. Ông đang ngồi trước tivi nghe tin tối. Miễn cưỡng tiếp khách không mời, lơ đãng nghe chúng tôi trình bày, ông Bộ trưởng chỉ thỉnh thoảng lặp lại một câu hỏi duy nhất : “ Các anh từ Vĩnh Bình về Sài Gòn lúc mấy giờ ? ”... Để sau cùng tỉnh bơ thông báo : “ Ngô Công Đức bị bắt rồi. Tôi cũng vừa nghe tin qua Đài Truyền Hình ! ”.

Một ông Bộ trưởng Tư Pháp “ vô tư ” nhìn nhận mình chỉ biết tin một nhà lập pháp bị bắt qua Đài truyền hình. Một ông dự thẩm nại có quanh nhà nhiều kềm gai để không tiếp một phái đoàn Lập Pháp ! Sau này, khi đã trở lên Sài Gòn, Dương Văn Ba cho chúng tôi biết trực thăng của chúng tôi chưa đi được bao xa, Ba còn trên đường từ sân banh quay lại nhà Ngô Công Đức thì lính đã ập vô bắt Đức dẫn đi mất rồi... Như vậy là chúng tôi đã trúng kế của tỉnh, mà cũng có thể là của cả Trung ương.

Dân biểu Trần Ngọc Châu bị bắt

Trở lại Quốc Hội, sau khi Ngô Công Đức đã vào khám.

Hội trường Hạ Nghị Viện có lúc hỗn loạn như chiến trường, có lúc im im nặng nề, mỗi phe rút về tính kế hay đi giải lao sau những hồi đấu khẩu nảy lửa. Trong một lúc “ hưu chiến ” như vậy, khi tôi đang đứng ngoài bao lơn ngó băng quơ ra đường, dân biểu Lê Tài Hòa, “ phe

ta” thuộc đơn vị tỉnh Long An xấp lại gần... Trước đó tôi đã nghe anh Nguyễn Mậu, niên trưởng khối Xã hội chúng tôi, nói qua về việc phe đa số đánh tiếng muốn thương lượng, đổi chác để thả Đức. Nhưng anh em đối lập nhường tôi cân nhắc, định liệu, vì ai cũng biết Đức và tôi là “ một cặp bài trùng ”. Hai phe thân chính và đối lập đều giữ kẽ, không muốn lật ngửa bài, nên Lê Tài Hòa chỉ sáp lại gần tôi cười cầu tài, như để cùng tôi đứng hóng gió, không nói gì. Sau một lúc, tôi mập mờ phá vỡ im lặng : “ Sao ? Tôi nghe nói...”.

“ Được lời như cởi tấm lòng ”, Lê Tài Hòa đơn đả : “ Đi, anh đi với tôi, có người muốn gặp anh...”.

Lê Tài Hòa đưa tôi vào văn phòng Tổng Thư Ký Hạ Nghị Viện.

Phòng này đã thay đổi chủ. Chủ cũ của nó là dân biểu Trần Ngọc Châu đã bị Thiệu bắt bỏ tù. Trước khi bị bắt, anh Trần Ngọc Châu đã chọn phòng này làm nơi cố thủ cuối cùng. Là một sĩ quan cấp tá, cựu tỉnh trưởng, lại là chiến hữu cũ của Tổng thống, dân biểu Trần Ngọc Châu thuộc “ phe ta ” khi mới vào Hạ Nghị Viện, được bầu làm Tổng Thư Ký khóa đầu tiên, sau Dương Văn Ba đương nhiên là Tổng Thư Ký lâm thời, vì Ba là dân biểu trẻ tuổi nhất khi Quốc Hội mới được bầu. Dần dần Châu trở thành ít nhiều độc lập, lại có chiều nương nhẹ đối lập. Nguyễn Văn Thiệu ra lệnh bắt Châu vì “ tội liên lạc với người anh là đại tá tình báo Việt cộng Trần Ngọc Hiền ”. Lúc đầu Châu tá túc ở nhà một bạn đồng viện. Kế đó, nghe đâu có người bạn Mỹ đưa anh đi trốn ở đâu đó. Sau cùng anh chọn trở lại cố thủ ở trụ sở Hạ Viện, vì có người, trong đó có Ngô Công Đức, khuyên anh không nên để cho người Mỹ xía vô chuyện của mình.

Nguyễn Văn Thiệu ra lệnh tấn công bắt Châu bất ngờ, đúng lúc Hạ Viện nghỉ họp, vắng teo. Khi tôi và vài anh em hay tin chạy đến thì màn vừa hạ. Vốn to con, khoẻ mạnh, Trần Ngọc Châu một mình chống trả quyết liệt. Không thể bắt dẫn đi bình thường, người ta phải vật ngã anh, lôi xệch anh từ trên cầu thang xuống thấy lên xe vọt lẹ. Có vài dân biểu “ phe ta ” lát sau cũng chạy tới. Có người đứng đập đầu vào tường, tỏ vẻ đau khổ, nhưng tôi không biết là vì nạn nhân hay là vì hành động thô bạo, trắng trợn ngòì xỏm trên luật pháp của Chánh quyền...

Tôi đã dự phiên tòa quân sự đặc biệt xử anh Trần Ngọc Châu ở bên Bạch Đằng Sài Gòn, có luật sư nghị sĩ bà Nguyễn Phước Đại trở tài giọt vấn giọt dài sùi biện hộ, nhưng lại có thêm một luật sư chỉ định. Anh bạn luật sư trẻ này, trước ba mặt quan tòa áo đỏ, đã nhận của ông “ hộ pháp ” Trần Ngọc Châu một cái vỗ vai “ cảm ơn ” xiềng niềng, khiến cử tọa ở tận

cuối phòng ai cũng cảm thấy rúng rính cả ruột gan. Tôi cũng thăm Châu nhiều lần trong Chí Hòa, không phải ở phòng giam mà ở văn phòng ông đại tá Đất, chủ ngục. Thường là cùng đi với chị dân biểu Kiều Mộng Thu. Đặc biệt tôi đã phổ biến một cuốn “ bạch thư ” về trường hợp của anh, với tựa đề “ *A congressman in jail* ” (Một dân biểu ngồi tù), trong một hội nghị “ Liên minh nghị sĩ các nước ” ở Sài Gòn. Tài liệu do Châu soạn thảo từ trong tù, với sự tiếp tay trong ngoài khám. Nó lọt tòm như roi xuống một giếng sâu. Các hội nghị liên minh nghị sĩ, định kỳ và luân phiên ở các nước kiều này xưa nay hầu hết gồm các nghị sĩ phe đa số thân chính ở các Quốc Hội. Các ông nghị được cử đi dự các cuộc họp gọi là “ liên minh ” thường là để có dịp đi chơi ở nước ngoài. Lần này họp ở Sài Gòn, “ phe ta ” ở Sài Gòn không thêm cử người dự, “ vô tư ” bỏ ngỏ cho đối lập cử người dự và đặt vấn đề của Châu, nhưng rồi cũng không đi đến đâu. Bởi có “ phe ta ” nào của các nước lại muốn làm phiền “ phe ta ” của nước chủ nhà ?

Sau 1975 tôi gặp lại Trần Ngọc Châu vài lần, trước khi anh đi Mỹ. Tôi cũng đã gặp cả đại tá Trần Ngọc Hiền. Có lần tôi hỏi anh Hiền về vai trò của Châu, anh xác nhận có liên lạc với Châu. Đường dây của anh bị tóm, lôi theo anh và lôi theo cả Châu.

Như vậy, nếu chỉ vì tình ruột thịt với Việt cộng, nếu chỉ vì lý lịch có dính với “ VC ”, vì “ tội huyết thống ” mà Châu bị Thiệu bắt, như có người đã “ lên án ”, thì số người bị bắt phải đông hơn nhiều, đếm không xiết. Bởi ai mà không biết cuộc chiến vừa qua là một tấn thảm kịch của từng gia đình Việt Nam, không có gia đình nào mà không có người ở bên này và bên kia, nhất là ở miền Nam. Như vậy, theo như tiết lộ của anh Trần Ngọc Hiền, thì đối lập chúng tôi tố ông Thiệu bắt Châu chỉ vì “ tội có cùng huyết thống với VC ” là tố oan, vì anh em nhà họ Trần có gặp nhau thật. Còn gặp nhau chỉ để thăm hỏi nhau hay để làm gì thì tôi không có hỏi. Nhưng gặp nhau, dù chỉ để ôm nhau, vào thời buổi phải coi nhau như kẻ thù, là phạm pháp. Nếu không thì tại sao hai ông lãnh tụ của hai miền Nam Bắc Triều Tiên đã phải gặp nhau trong một lần hiếm có để thỏa thuận cho một nhóm lão ông lão bà Nam Bắc Triều Tiên lâu lâu được gặp ôm nhau một lần, trước khi gần đất xa trời, sau mấy mươi năm xa cách ?

Với Nguyễn Văn Ngân, phụ tá TT Thiệu

Chủ mới của văn phòng Tổng thư ký Hạ Nghị Viện là dân biểu Nguyễn Văn Nhuệ. Khi tôi bước vào, Nguyễn Văn Ngân, phụ tá Tổng thống đang ngồi ăn “ cơm tay cầm ” với mấy bộ hạ. Thì ra, trong “ trận chiến ” này Tổng thống Thiệu đã đặt “ sở chỉ huy tiền phương ”

ngay sát vách “ địch ”, ngay trong Hạ Viện. “ Cuộc chiến ” lại đang hồi gay go, không cho phép bỏ trận địa, nên “ thầy trò ” Nguyễn Văn Ngân phải ăn “ com tay cầm ” tại chỗ. Còn cánh đối lập chúng tôi thì quên cả đói. Thấy tôi, tất cả bộ sậu, tay cầm bánh mì, lên ra ngoài. Để Ngân và tôi đối diện nhau.

Nguyễn Văn Ngân nguyên là phụ tá của dược sĩ Nguyễn Cao Thăng, chánh phụ tá Tổng thống. Dược sĩ Thăng mất vì bệnh ung thư, Ngân lên thay. Ngân cũng là bạn của vài bạn thân của tôi, như Nguyễn Hữu An, Tổng thư ký tòa soạn Tin Sáng, như Đoàn Thanh Liêm, ở CTPTQ8, nên cũng không coi nhau như lạ. Nhưng càng giữ kẽ với nhau hơn. Sau vài giây “ độ mắt ” nhau, Ngân lên tiếng :

– “ Toi ” cũng biết, tụi “ moi ” có dư tức số để thông qua dự luật, nhưng không muốn giằng co quá mức...

Dự luật được Ngân nói đến là dự thảo luật do Hành Pháp đề xuất, tạo nhiều điều kiện cho TT Thiệu dễ dàng “ độc diễn ” khi tái ứng cử. Chính những điều kiện này đã buộc ông Dương Văn Minh sau cùng phải rút lui, và tướng Kỳ không hội đủ chữ ký của đội ngũ dân cử cả nước để ra ứng cử.

Ngân “ nói cứng ” vì trên lý thuyết “ phe ta ” có đa số, nhưng trên thực tế Ngân vẫn lo phe ta xé rào, như đã từng xé rào bỏ phiếu theo đối lập trước đây, dù đã dùng nhiều phương kế để kiểm soát phiếu lẫn nhau. Ngân lại càng lo hơn vì phe thân chính vốn vì quyền lợi là chính, ngày càng chia rẽ hơn. Cặp chánh phó Thiệu-Kỳ, sau một nhiệm kỳ miễn cưỡng sống chung ở Phủ Đầu Rồng, nay đã tỏ rõ không thể nào hàn gắn được, và tướng Kỳ chắc chắn sẽ tách ra ứng cử tổng thống nhiệm kỳ tới. Như vậy ở Quốc Hội không chỉ có phe đối lập chống dự thảo luật bầu cử độc diễn mà còn có cả phe thân tướng Kỳ.

Nhưng rõ ràng là Nguyễn Văn Ngân tránh đề cập thẳng vấn đề, tránh nêu đích danh Ngô Công Đức, tránh liên kết việc bắt Đức với “ dự luật độc diễn ” đang bị đối lập phá bĩnh, không cho phe đa số thông qua suôn sẻ...

Tôi tán công, đặt thẳng vấn đề :

– Gì thì gì, phải thả ngay Ngô Công Đức rồi mới nói đến việc khác.

Nguyễn Văn Ngân :

– Nhưng “ toi ” phải...

Không đợi Ngân nói hết câu, mà chưa chắc Ngân nói hết, tôi ngắt ngang :

– Không “ phải ” gì hết, “ moi ” phải bàn lại với anh em. Mà phải thả ngay Ngô Công Đức.

Ngân vẫn lấp lửng :

– Phải có thời gian để liên lạc, dù việc liên lạc đối với “ moi ” là không khó...

Mà liên lạc với ai ? Tôi tự hỏi. Với Nguyễn Văn Thiệu ? Với tỉnh trưởng Vĩnh Bình ? Hay với bên Tư Pháp ?

Không cần biết Ngân nói liên lạc với ai, chỉ hai tiếng “ liên lạc ” là đủ “ bằng cớ ” cho “ tính toán ” của tôi rồi. Và tôi vội vàng cắt đứt câu chuyện.

“ Phe ta ” dọa truy tố

Khi hội nghị khoáng đại tái nhóm, tôi thót ngay lên diễn đàn, tố cáo Nguyễn Văn Thiệu bắt Ngô Công Đức để làm “ chantage ”, chỉ thả Đức để đổi lấy việc đối lập ngưng phá đám dự luật độc diễn. Mà “ bằng chứng ” là việc Lê Tài Hòa móc nối để Nguyễn Văn Ngân gặp tôi !... Tôi còn tung tin Ngô Công Đức đang tuyệt thực trong khám Trà Vinh, và đối lập quyết tranh đấu tới cùng.

Nguyễn Văn Ngân chắc là tức bầm gan, nhưng vì chuyên ngồi ở hậu trường để giật dây, lại không có diễn đàn nên không thể lên tiếng. Báo Tin Sáng lúc bấy giờ có số phát hành nhất nhì Sài Gòn, cộng với mấy tờ báo khác có cảm tình với đối lập. Đa số làng báo lại không thể không bênh vực một đồng nghiệp bị bắt để làm “ chantage ” chánh trị, dù có tờ cũng miễn cưỡng hụ hợ, Chỉ có vài tờ rời rạc thuộc “ phe ta ” là loan tin thân chính, trong đó có tờ CHÍNH LUẬN của nghị sĩ Đặng Văn Sung, số 2176 ra ngày 10/6/1971, đưa tin như sau :

“ DÂN BIỂU LÊ TÀI HÒA DỌA TRUY TỐ DB HỒ NGỌC NHUẬN ”.

– *Tổng thư ký khối Cộng Hoà thân chính quyền, dân biểu Lê tài Hòa loan tin Tổng thống Thiệu sẽ ra ứng cử cùng với Chủ tịch TV Nguyễn Văn Huyền hoặc Thủ tướng Trần Thiện Khiêm.*

Mặt khác DB Hòa cũng ra một tuyên cáo dọa sẽ truy tố DB Hồ Ngọc Nhuận vì ông Nhuận đã nói sai về diễn tiến vụ điều đình thả DB Ngô Công Đức.

Chuyện không thành thì ông Nhuận lại đem chuyện “ phòng the ” ra tố cáo, bảo rằng DB Hòa điều đình.

Theo ông Hòa, chính DB Nhuận đã đến năn nỉ điều đình để xin gặp phụ tá Bộ trưởng đặc trách liên lạc Quốc Hội để xin đổi 10 phiếu ủng hộ khoản 7 điều 10 lấy sự tự do của Ngô Công Đức”

SV Dương Văn Đầy vào Hạ Nghị Viện Sài Gòn

Tôi có thói quen thỉnh thoảng mời một số đồng bào thuộc nhiều giới vào ngôi ở tầng cao, nơi dành riêng cho cử tri, dự kiến các cuộc họp của Quốc Hội. Lần này tôi mời anh Dương Văn Đầy, một sinh viên tranh đấu và vài bạn của anh. Anh Đầy sau 1975 là Chủ tịch Ủy ban Nhân Dân Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh , và sau là Giám Đốc Công ty Du Lịch Thành phố.

Tới nay vẫn có người nêu với tôi câu hỏi : Chính trường miền Nam Việt Nam trước 1975 sao không giống lắm với nhiều nơi khác trên thế giới ? Như ở Châu Phi và nhất là ở Nam Mỹ. Hay ngay như ở Châu Á. Ở những nơi đó sắt máu hơn nhiều. Đối lập thường bị thẳng tay bắn bỏ hoặc bị vô hiệu hoá cách này cách khác...

Còn ở đây hơi khác. Đối lập ở đây, tuy cũng bị đàn áp, nhưng vẫn hoạt động năng nổ, không chịu bó tay. Có phải vì hậu thuẫn quần chúng trong nước và quốc tế quá mạnh ? Vì hào quang Cách mạng, nói rõ hơn là hào quang của Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền nam Việt Nam ? Vì ảnh hưởng, áp lực của chính trường nước Mỹ ? Vì hoạt động truyền thông báo chí mạnh mẽ trong và ngoài nước ? Vì đặc tính con người Việt Nam ? Vì đất địa miền Nam ? Vì tiềm thức huynh đệ ? Vì “ một tú kính dân chủ ” cần thiết mà người Mỹ muốn bày ra ở đây, như có người thường nói ? Vì chánh quyền Miền Nam không đủ bản lĩnh và quyết tâm ? Vì một guồng máy cai trị mục ruỗng do tham nhũng, bè phái bất lực ? Và ngày càng thất nhân tâm, không có chánh nghĩa hay đánh mất chánh nghĩa, để lệ thuộc quá nhiều vào người Mỹ ? Hay vì cái gì khác ?...

Mỗi người cứ cắt nghĩa tùy thích. Ở đây là những sự kiện. Cũng không thiếu những màn rượt bắt, rượt bắn, cũng có đủ những màn đàn áp tù đầy. Nhưng cũng không thiếu những màn Đối Lập dẫn cả “ cán bộ Việt Cộng ”, như Dương Văn Đầy chẳng hạn, vào Quốc Hội xem các nhà lập pháp đấu đá...

Đó là vì có Đồi Lập hay vì có Dương Văn Đầy và các chiến hữu của anh ? Vì có ai cũng được. Nhưng thực tế là đã có cả hai, mà trước sau chưa từng thấy tại Sài Gòn, tại miền Nam, để làm nên vài sự kiện lịch sử. Thực tế là đã từng có một Đồi Lập đến nay vẫn chưa thấy có ai gọi khác. Để ít nhất cũng làm nên cái gọi là “ một tù kính dân chủ ”. Tôi đưa anh Dương Văn Đầy vào dự thỉnh một phiên họp khoáng đại Hạ Nghị Viện là đưa một công dân tích cực có quyền theo dõi hoạt động của các đại biểu của mình chứ không cố tình đưa một Việt cộng, vì tôi có biết anh là Việt cộng đâu. Nhưng anh Đầy, sau này là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 1, Sài Gòn, rồi Giám đốc Công ty du lịch Thành phố, xem ra rất thích cái “ tù kính dân chủ ” này. Đi đâu, gặp đâu anh cũng nhắc, nhắc và nhại cả giọng nói của tôi khi phát biểu trên diễn đàn. Hôm gặp lại nhau nhân buổi họp bạn tại nhà nghỉ mát báo Tin Sáng bên Thanh Đa, đúng một năm sau ngày hòa bình lập lại, anh cũng nhắc và còn tặng tôi một tấm hình tôi đang đứng giữa hàng quân... cảnh sát, không biết anh lấy ở đâu. Nhưng anh là chủ tịch Quận Nhứt, quận trung tâm của Thành phố, thì chắc phải tiếp quản được nhiều tài liệu. Người như Dương Văn Đầy mà tôi biết, tôi nghĩ anh không nhắc chuyện cũ vì chuyện cũ. Bởi sau này, khi tôi không còn bận lo cho Tin Sáng nữa, anh thường réo tôi và anh Đức đến để “ góp chuyện ” về cái Thành phố thân yêu mà anh đang có trách nhiệm kê vai góp phần gánh vác.

Chủ tịch Tối Cao Pháp Viện Trần Văn Linh vào cuộc

Không nhớ hai bên giằng co thế nào, bao lâu. Nhưng sau cùng Hạ Viện đã phải thông qua một biểu quyết yêu cầu trả tự do cho Ngô Công Đức. Dự luật bầu cử Tổng thống cũng đã được thông qua, phiếu chống của Đồi Lập, và của phe tướng Kỳ, trước sau vẫn chỉ là thiểu số.

Đã xé chiều, mọi người gần như đã ra về hết. Mệt mỏi có, hân hoan có, mỗi người, mỗi phe với những lý do riêng của mình. Tôi cũng mệt đừ, định về nghỉ xả hơi, mai tính tiếp. Bỗng dân biểu Dương Văn Ba đến gần nói : “ Coi chừng Đồi Lập đang ngủ gục ! Hạ Viện chỉ mới biểu quyết yêu cầu thả Ngô Công Đức chớ có văn bản gì đâu ! Ai biết đến mai họ bày trò gì... ”.

Bừng tỉnh, tôi kéo Dương Văn Ba chạy nhanh vô phòng Tổng thư ký Nguyễn Văn Nhuệ, vừa lúc ông ta sắp rời văn phòng. Trước sức ép của hai đứa chúng tôi, và dù sao “ phe ta ” cũng đã thắng lớn với dự luật độc diễn đã được thông qua, Nguyễn Văn Nhuệ đành miễn cưỡng nán lại ký văn bản chánh thức thông báo quyết định của Hạ Viện.

Với quyết định chánh thức cầm tay, tôi điện ngay cho thẩm phán Trần Văn Linh, Chủ tịch Tối Cao Pháp Viện. Ông Linh sốt sắng hứa “ sẽ ra ngay văn phòng nếu Bộ Tư Pháp có ý kiến để cho Tối Cao Pháp Viện giải quyết ”.

Tôi gọi Bộ Tư Pháp. Bên kia đầu giây là ông Quách Tòng Đức, Đồng Lý Văn Phòng. Ông nói : “ Chúng tôi cũng đang họp bàn thủ tục đây. Để xem thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết thuộc về ai, Bộ chúng tôi hay Tối Cao Pháp Viện ” ? Rồi ông tiếp luôn : “ Nhưng chúng tôi nghĩ trách nhiệm thuộc về Tối Cao Pháp Viện ”. Chỉ chờ có vậy, tôi mừng hóm gọi chuyển ngay gần như nguyên văn lời ông Đức, Đồng Lý VP Bộ Tư Pháp, cho ông Linh.

Giữ lời hứa, ông Linh xách áo ra ngay pháp đình, dù đã gần cuối giờ hành chánh buổi chiều. Cùng với người phụ tá, ông ngồi thảo luận với chúng tôi về mọi ngóc ngách của thủ tục, sao cho hợp luật, hợp lệ. Một lô vấn đề được đặt ra : Ai ký lệnh ? Lệnh nói gì ? Văn về ra sao, để địa phương phải mở ngay phiên tòa khẩn cấp đặc biệt trả tự do “ trong ngày ” cho Ngô Công Đức ? “ Trong ngày ” mà tôi nói ở đây là “ trong ngày với thời gian pháp định ”, không được lố... Tổng đạt lệnh cách nào ? Lệnh cầm tay có được không ? Là bản sao hay bản chánh ? Ngày sẽ tàn khi lệnh đến nơi, dù với phương tiện hỏa tốc, làm sao cho không trái với giờ xử pháp định ?...

Bao nhiêu câu hỏi pháp lý đặt ra để ai giải đáp, nếu không là ông Chủ tịch Tối cao Pháp viện và người phụ tá của ông ? Và nếu ông Linh cũng “ thúc thủ ” vì thủ tục, kêu chờ đến hôm sau thì Ba và tôi làm được gì ? Một văn bản dù chặt chẽ mấy cũng khó gói hết mọi chi tiết. Ông Linh và người phụ tá của ông đã thể hiện thiện chí tối đa và vận dụng hết khả năng chuyên môn, còn lại là vận may và “ tài ” xoay sở, ứng phó của chúng tôi tại chỗ. Trong khi chờ hoàn thành văn bản, tôi gọi tướng Kỳ xin sẵn trực thăng.

Lần này tướng Kỳ cho Nguyễn Thiện Nhơn, phụ tá Phó Tổng thống, theo chúng tôi đi Trà Vinh...

Một phiên tòa xưa nay chưa từng thấy

Chạy bộ đến tòa án, Dương Văn Ba và tôi thấy chánh án Nguyễn Hữu Hùng đang đứng ở sân thượng pháp đình ngó trời, ngó đất. Chắc ông ta nghe tiếng trực thăng đáp nên ra nhìn. Pháp đình Trà Vinh dành tầng lầu cho gia đình chánh án ở, tầng trệt để xử án. Nguyễn Hữu Hùng mời chúng tôi lên lầu.

Hùng với tôi không lạ. Ông đã từng là Ủy viên (Bộ trưởng) Bộ Lao Động trong Ủy ban Hành Pháp Trung Ương (nội các) của tướng Kỳ. Tôi đã từng là phụ tá Ủy Viên (Bộ trưởng) Thanh Niên, Dương Văn Ba, Đặc ủy viên đặc trách Thanh Niên Vùng IV Chiến Thuật, tức miền Tây. Hai bên ra sức đống trò, vờ coi nhau như “đồng liêu” chí cốt cũ, nếu không nói là “đồng phe”. Tôi đã không đến đây bằng trục thẳng của tướng Kỳ đó sao? Mà đến những hai lần liên tiếp trong hai ngày. Mặc dù tôi đã sớm bỏ Bộ Thanh Niên và đã trở thành một dân biểu đối lập. Và Hùng đã trở thành một chánh án “của Thiệu”.

Vân về văn bản tôi vừa trao, vờ mừng như sắp được làm một “nhiệm vụ lịch sử”, Hùng bỗng như cụt hứng :

– Nhưng đây không phải bản chính !

Tôi cười đáp :

– Ai nói với ông là bản chính? Nhưng cũng không phải bản sao!... Chỉ là “phó bản” thôi! Được không?

Chỉ với một “đòn như” phủ đầu, hai bên hầu như đã ước lượng được bản lĩnh, nội lực của nhau. Đây cũng là nhờ ông Trần Văn Linh đã tiên liệu trước: bản chính thì phải tổng đạt chính thức, không thể cầm tay được; bản sao thì không đầy đủ giá trị pháp lý, chỉ có phó bản may ra...

– Vậy thì xử! – Hùng quyết.

Quyết xong, Hùng cho gọi nhân viên Tòa Án lên, trình trọng ra lệnh :

– Anh cho mở phòng xử, bật đèn thật sáng, tôi sẽ xử một “phiên tòa lịch sử”.

“Phiên tòa lịch sử” là nguyên văn lời của Hùng, và ông không chỉ dùng một lần.

Chờ khá lâu không thấy động tĩnh, tôi sốt ruột, Hùng giải thích :

– Chắc là bị “cúp điện”! Hai anh chịu khó ngồi chờ.

“Vật lộn” ở Quốc Hội cả ngày, mấy ngày mệt đừ, nhất thời chúng tôi đành thờ dài chịu lép “ông điện lực”. Tôi lơ đãng đưa mắt nhìn trần nhà. Một ngọn đèn neon đang cháy sáng đập vào mắt. Câu chuyện nãy giờ có diễn ra trong bóng tối đâu? Vậy là ông chánh án đang cố hoãn binh, chớ không ham gì được xử “một phiên tòa lịch sử”.

Tôi bật cười :

– Ông “ diều dờ ” rồi ! Cúp điện sao đèn sáng ?

Hùng chống chế :

– Anh biết điện tinh lẻ mà ! Chỗ có chỗ không. Ở đây thì có, dưới đất có thể không...

Lại gọi nhân viên lên, lại trình trọng hô lớn :

– Đốt đèn manchon ! Tôi sẽ xử một phiên tòa lịch sử !

Lệnh cho đốt đèn manchon để xử án ban đêm là một việc lạ hiếm thấy, tỏ rõ sự sốt sắng của quan tòa. Hay ít ra cũng để khóa lấp cú đánh lừa cúp điện vừa rồi. Nhưng ông nhân viên tòa án rõ ràng là không sốt sắng. Ông bỏ khá nhiều thì giờ để đến nhận lệnh cũng như để đi thi hành lệnh. Thái độ lừng khừng của ông ta, cộng với ánh mắt láo liên hết nhìn chủ đến nhìn khách, khiến không thể không nghi ngờ về một toa rập nào đó giữa hai “ thầy trò ” chủ nhà. Ít ra là để hoãn binh...

Chỉ trong một buổi chiều : hai quyết định quan trọng kế tiếp nhau của hai trong ba cơ quan quyền lực cao nhất nước ; hai văn bản thi hành lệnh bất thường khẩn cấp nhất của Lập Pháp và Tư Pháp ; hai dân biểu Quốc Hội vượt hàng trăm cây số mang lệnh đến nơi khi ngày sắp tắt nắng, bằng trực thăng, của Phó Tổng Thống, tức của người lãnh đạo số 2 của ngành Hành Pháp. Vậy là coi như đủ bộ “ tam quyền ” của một Nhà nước Pháp quyền đích thực cùng “ hợp lực ” để giải quyết vụ Ngô Công Đức... Rõ ràng không thể nói khác hơn là... “ quá bất ngờ ”. Và nói “ quá bất ngờ ” cũng rõ ràng là không xứng hợp với thực tế tình hình thật sự bất thường lúc bấy giờ. Kể cả Bộ Tư Pháp ở Sài Gòn – không biết để phủ tay, thả nổi hay hoãn binh – khi trả lời cú điện thoại ban chiều của tôi để đùn trách nhiệm cho Tối Cao Pháp Viện, cũng không thể ngờ mọi việc tiến nhanh như vậy. Và như vậy thì làm sao tòa án Vĩnh Bình không tìm cách giằng dai ? Nhưng chánh án Hùng đang chờ tín hiệu gì, lệnh ai ? Của Thiệu hay của tỉnh trưởng ? Sau “ trực trực ” ban đầu về “ bản chính bản phụ ”, sau trực trực nhỏ về “ điện ”, không thấy ông ta bỏ đi đâu, không thấy ông ta gọi ai, cũng không nghe ai réo ông ta. Nhưng không thể không thấy ông ta đang cân nhắc cho số phận, cho tương lai của mình. Vừa với tư cách một thẩm phán đơn thuần, vừa với tư cách một người làm chánh trị, cựu bộ trưởng.

Nhưng viện có gì để ngồi mãi trên lầu, sau khi đã tuyên bố không phải một lần là sẽ “ xử một phiên tòa lịch sử ” ? Hùng đành đưa chúng tôi xuống phòng xử, sau khi ra lệnh dẫn giải Ngô Công Đức từ khám qua tòa.

Phòng xử có một cửa ngách thông qua một phòng nhỏ, ngay phía sau ghế ngồi của quan tòa. Phòng nhỏ này lại có một cầu thang dẫn lên lầu. Từ chỗ ở trên lầu, quan tòa xuống phòng nhỏ này để mặc áo ra ngồi xử. Xử xong lại quay vô phòng này để trở lên lầu. Hùng đưa Dương Văn Ba và tôi xuống phòng xử qua ngả này.

Ngô Công Đức vừa được đưa từ khám sang. Ba và tôi tranh thủ ngồi sát Đức. Phía sau là mẹ và vợ anh vừa hay tin chạy đến. Lác đác phía sau nữa là ai tôi không nhớ. Hành lang, ngoài sân, dưới gốc cây lồ nhỏ bóng người.

Theo lệnh chánh án, thơ ký phiên tòa bắt đầu đọc lệnh của Tối Cao Pháp Viện. Đọc được vài câu – tôi không nhớ dưới ánh đèn điện hay đèn manchon – ông thơ ký bỗng ngập ngừng, ngắc ngứ, hết đưa tờ giấy ra xa rồi lại kéo vô gần, như một ông già mắt kém ! Chỉ còn thiếu tiếng cười của cử tọa để làm thành một màn kịch hay, nhưng ai cười nổi trong hoàn cảnh này ? Lệnh tiếp theo của ông chánh án cũng không kém phần kịch tính. Ông ta phản ứng nhanh đến mức không ai ngờ :

– Lấy đèn pin ! Lấy đèn pin nhanh lên !

Ngoài hành lang, trong sân, dưới các gốc cây lồ đường lồ nhỏ, chộn rộn thêm nhiều bóng người.

Tôi không nhớ có ai đem đèn pin đến hay không, nhưng quyết định của Tối Cao Pháp Viện vẫn được đọc xong và cuối cùng tòa cũng phải tuyên bố trả tự do cho Ngô Công Đức.

Tòa án bị bao vây

Chưa kịp mừng, thoát cái chúng tôi đã bị một tốp người ủa vô bao vây, kéo tay Ngô Công Đức định còng lại lôi đi ! Vùng thoát thân, Đức, Ba và tôi thót lên chỗ quan tòa, lôi ông chánh án vô phòng sau, tót lên lầu... Không thấy ai đuổi theo. Vì không được lệnh hay vì không sót sáng, tôi không biết.

Nhìn xuống đường, mỗi gốc cây đều có bóng lính. Tòa án và đương nhiên là nhà ông chánh án đã bị bao vây. Xe nhà binh, xe cảnh sát pha đèn nổ máy chực sẵn ở cổng. Như vậy

là Hành Pháp lại ra tay, bắt chấp Lập Pháp, bắt chấp Tư Pháp. Bắt lại Ngô Công Đức bằng bạo lực, ngay sau khi được tòa trả tự do, và có thể bắt luôn cả Dương Văn Ba và tôi để bịt miệng, là công khai sử dụng luật rừng. Tôi nghĩ thẩm phán Hùng phải lo cho mình lung lắm : Sao Thiệu lại làm như vậy, khi Hùng đã cố tình kéo dài để chờ lệnh ?

Cả ba, hay cả bốn chúng tôi, ngồi tính kế. Và thủ thế ! Tôi nói “ bốn ” vì không thể không tính ông chánh án. Tôi nói “ thủ thế ” vì bị cả hai ba phía đẩy vô chân tường, ai biết được chánh án Hùng sẽ “ nhảy ” điệu gì !

Tôi vụt nhớ đến chiếc trực thăng. Nó hẳn phải nằm chờ chúng tôi ở sân banh. Hùng tiết lộ : “ Nó về Sài Gòn rồi. Tôi thấy nó cất cánh ngay hồi chiều khi anh chạy bộ chưa tới tòa án ! ”. Phụ tá Nguyễn Thiện Nhơn không nghe rõ lệnh Kỳ, bắt phải chờ chúng tôi, hay ông ta sợ trời tối, sợ bị tấn công ? Hay đơn giản là Nhơn có hẹn về Sài Gòn chơi ?

Có lúc Hùng lôi tôi ra trước bàn thờ ông cụ, từng là một nhà hoạt động yêu nước ngày xưa, theo Hùng kể, để chứng tỏ không lòng nào bán đứng chúng tôi. Còn tôi thì hứa sẽ đến thăm con gái Hùng, đang học thi ở Sài Gòn. Từng lúc, Đức, Ba và tôi chia nhau từng cặp đi toilette. Để hội ý. Bởi không thể đi cả ba, bỏ Hùng ngồi một mình. Cũng không thể ngồi cả bốn, móc hết ruột gan với nhau...

Sau mấy lần “ hội ý ” như vậy chúng tôi quyết phải phá vòng vây, phải có người thoát để tố cáo “ tội ác ” của Thiệu, không thể để bị bắt dính chùm, diệt chủng. Đức nhớ ra một người bạn cũ làm linh mục, đang là tuyên úy một đơn vị quân đội đóng ở ngoại ô Trà Vinh, trên đường đi Vĩnh Long. Tôi nói với Hùng :

– Dương Văn Ba và “ moi ” vô can. Tụi “ moi ” xuống đây với lệnh của Hạ Nghị Viện, của Tối Cao Pháp Viện. Tụi “ moi ” không muốn bị làm ầu. Ai muốn bắt lại Ngô Công Đức thì cứ bắt, tụi “ moi ” phải đi...

Trên trần nhà ông linh mục tuyên úy

Do dự một hồi, Hùng bằng lòng đưa Ba và tôi đi. Cổng tòa án lại nhón nháo. Các xe đang canh sẵn bật hết đèn. Trong sân tòa, tôi và Hùng đùn đẩy “ nhường nhau ” lên xe. Tôi sợ nếu lên trước, xe vọt chạy để Hùng ở lại... Sau cùng Hùng cũng bước lên xe ngồi giữa Ba và tôi. Xe của tỉnh bám sát. Không ai biết chúng tôi định đi đâu, kể cả Hùng. Khi thấy chúng tôi chạy vào khu quân sự, mấy xe đuổi theo dừng lại. Và chánh án Hùng cũng quay về khi linh

mục tuyên úy mở cửa cho chúng tôi vào. Linh mục rất trẻ, có một linh mục lớn tuổi hơn là khách đến chơi cùng tiếp chúng tôi. Hai ông hỏi han ân cần, cho chúng tôi ăn – bây giờ chúng tôi mới sực nhớ cả ngày không có gì trong bụng – và bắc thang cho chúng tôi leo lên ngủ trên... plafond!. Để đề phòng bị khám xét...

Kỳ - Đức uống trà

Cả đêm thấp thỏm, chưa sáng chúng tôi đã có mặt trên đường, tìm cách về Sài Gòn. Xe đò chưa chạy, có lúc chúng tôi phải đi nhờ một chiếc máy cày đang lọc cọc lăn bánh, vừa đề nguy trang, vừa tranh thủ thì giờ.

Tới Vĩnh Long, chúng tôi ghé bưu điện gọi tướng Kỳ, định kể sơ chuyện tối qua. Chưa kịp nói trọn câu, tôi đã bị Kỳ chặn lại hỏi tôi đang ở đâu. Rồi nói :

– Đức đang ngồi với tôi đây, anh nói chuyện với Đức...

Kỳ chuyển máy cho Đức. Tôi nghe giọng nói của Đức ở đầu dây mà như dờ khóc dờ cười : bao nhiêu “ biến cố ”, bao nhiêu giờ phút như đứng cả tim để rồi được biết Đức đang ngồi đó tỉnh rụi uống trà với Nguyễn Cao Kỳ... Thì ra trong lúc Ba và tôi thấp thỏm trên máy cày, trên xe đò, sau khi thấp thỏm cả đêm trên trần nhà ông cha tuyên úy, tướng Kỳ đã cho trực thăng trở xuống đón Đức về Sài Gòn... Lúc nào ? Tại sao ? Chuyện gì đã xảy ra từ lúc chúng tôi chia tay nhau ở nhà chánh án Hùng ? Những câu hỏi ấy sau này tôi không thể không hỏi và hẳn Đức đã kể. Nhưng tôi chỉ nhớ những giờ phút căng thẳng nhất tôi đã trải qua, cùng với Ba, cùng với Đức. Những giờ phút khác đành... để phần cho Ba, cho Đức vậy. Nhưng có một câu hỏi khác mà thỉnh thoảng tôi cứ tự đặt ra cho mình. Đó là : nếu đêm đó ba chúng tôi không quyết định tự tách ra, cứ ở “ dính chùm ” tại nhà chánh án Hùng, chờ may rủi, thì liệu kết cuộc có như trên hay không ? Hay thầy trò TT Thiệu lại tiếp tục bày trò khác, lần này với cả ba dân biểu ?

Chuyện Ngô Công Đức ngồi tù, cũng như chuyện Đức vượt biên đi lưu vong năm 1971, tôi đều nhớ nằm lòng. Bởi sau mỗi chuyện tôi đều kể tỉ mỉ cho nhiều người nghe, đặc biệt cho vài người trong tòa soạn để thử viết lại đăng báo. Do nhiều diễn biến tình hình dồn dập, chuyện rồi cứ bỏ trôi, nhưng tôi thì thật khó quên những phút giây căng thẳng như vậy.

Tôi và Đức, và Ba, còn nhiều, nhiều “ duyên nợ ” với nhau như vậy nữa, kể ra khó dứt. Rất nhiều lần có rất nhiều “ thầy ”, nhiều “ cha ” và nhiều “ bậc tu giả ” khác chứng minh. Vì

vậy số tôi cũng “ có duyên có nợ ” rất nhiều với các đấng nam nữ tu hành, thuộc nhiều tôn giáo khác nhau. Ước gì rốt rồi sẽ được gặp lại nhau ở một nơi mà mọi người thích gặp nhau đều muốn đến...

Nguyễn Văn Thiệu bạc đầu

Nhớ lần, vào khoảng 1970-1971, Tin Sáng đưa ra kế hoạch hòa bình bốn điểm trong đó có điểm yêu cầu Tổng thống Thiệu từ chức, để tổ chức tổng tuyển cử. Rồi Đức và tôi chia nhau người đi đánh trống ở Paris, người lo đối phó tình hình ở nhà. Tổng tuyển cử tôi muốn nói ở đây là Tổng Tuyển Cử có mọi thành phần tham dự, kể cả đại diện Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam Việt Nam, chớ không phải tiếp tục đặt tổ chức này ngoài vòng pháp luật.

Qua Bưu Điện Sài Gòn, tôi đã “ móc ” một đường dây nói chuyện với Đức mỗi ngày để phối hợp hành động, khiến nhân viên bưu điện đâm hoảng. Nhưng đâu chỉ có nhân viên bưu điện đâm lo ! Thiệu cũng mất ăn mất ngủ, cho người tổ chức biểu tình đốt hình nộm Ngô Công Đức và treo biểu ngữ lên án tôi khắp nơi, đặc biệt rầm rộ nhất là ở Trà Vinh và Mỹ Tho, khiến bà con thân tộc chúng tôi thêm một phen lên ruột. Phe Thiệu lại tổ chức cho đám đông “ dàn chào ” Đức cẩn thận ở phi trường Tân Sơn Nhứt khi Đức từ Paris trở về Sài Gòn. Mà hụt ! Đức hẹn về hôm trước. Tôi đi đón. Với một “ rùng người từ Hồ Nai kéo xuống ”, để “ dàn chào ”. Mà chờ miết chỉ thấy có bà xã Đức đứng đỉnh bước xuống cầu thang máy bay, không có Đức. Hôm sau Đức về thật. Anh Nguyễn Văn Bình, anh rể Đức thay tôi đi đón, một mình, với quân phục trung tá nhảy dù. Và Đức đã về nhà trót lọt.

Gặp lại Đức và tôi trong một buổi tiếp tân ở Hạ Nghị Viện, Nguyễn Văn Thiệu trách : “ Các anh làm tôi bạc đầu ! ” Tác giả vở tuồng hòa bình này không chỉ có Đức và tôi, mà có nhiều người, tôi nhớ tới thiếu còn có hai anh Châu Tâm Luân và Nguyễn Hữu An. Phần linh mục Nguyễn Đình Thi thì lo mướn “ rạp ” Mutualité ở Paris để các tác giả kế hoạch hòa bình đăng đàn diễn thuyết. Tuồng có hai kịch bản. Kịch bản một : tôi đi Paris trước, Đức tiếp nối theo sau. Kịch bản hai thì ngược lại và đã được thực hiện như trên. Điều gì sẽ diễn ra nếu chúng tôi quyết định chọn kịch bản một ? Tôi không biết. Chỉ biết sau cùng chúng tôi chọn kịch bản hai, vì Đức là người “ đồng đạo ” với TT Thiệu, và chúng tôi hy vọng có Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Bình ở sau lưng Đức. Điều chúng tôi cân nhắc nhiều nhất là làm sao còn có khả năng trở về nước “ làm ăn ” tiếp , sau “ chiến dịch ” hòa bình này. Chớ không như

một bạn đồng viên của chúng tôi, anh Phạm Thế Trúc, dân biểu đơn vị Đà Lạt, qua Nhật Bản dự biểu tình chống chiến tranh Việt Nam với sinh viên Nhật, rồi bị Thiệu rút ván, không cho về, phải sang lưu vong ở Pháp. Chúng tôi hy vọng, nếu Đức cũng bị “ rút ván ” như Trúc thì có Đức Cha Bình đỡ giùm. Còn tôi thì từ năm 1969 trở đi đã bị Bộ Ngoại Giao VNCH lãng lãng giữ lại hộ chiếu ngoại giao, sau khi tới hạn phải nạp lại để đổi. Và lần này nếu được trả hộ chiếu cho đi thì e không hẹn ngày trở lại. Ngoài ra tôi còn chọn ở lại để đối phó tình hình, trong đó có việc tung ra công khai trên Tin Sáng kế hoạch hòa bình 4 điểm của chúng tôi, cùng lúc Đức tung nó ra ở Paris. TT Thiệu trách chúng tôi làm ông ta bạc đầu vì trong kế hoạch hòa bình của chúng tôi có yêu cầu tổ chức tổng tuyển cử với sự tham gia của các bên, và đương nhiên là TT Thiệu phải từ chức. Tổng tuyển cử, đó là điểm cốt yếu trong các hiệp định hòa bình, trong các cuộc đàm phán về hòa bình ở Việt Nam, từ năm 1954, từ năm 1968... nhưng chưa bao giờ được thi hành. Đó cũng là điều sinh tử dư luận rộng rãi trong nước và thế giới luôn ra sức đòi hỏi thực hiện cho bằng được để có hòa bình ở Việt Nam... Nhưng tôi thấy ông Thiệu trách chúng tôi làm ông bạc đầu là hơi quá lời, vì Đức và Thiệu cả hai đều sớm có tóc bạc, thỉnh thoảng phải nhờ đến thuốc nhuộm. Đức thì có mái tóc muối tiêu từ thời rất trẻ, còn ông Thiệu thì lại có một chóp tóc trắng không giống ai...

Nặng nợ

Lại nhớ lần Ngô Công Đức bị chánh quyền dùng vũ lực đánh bại khi ứng cử vào Hạ Viện nhiệm kỳ II, năm 1971, phải vượt biên qua ngã kinh Vĩnh Tế sang Campuchia, rồi Thái Lan, để lưu vong ở Châu Âu cho tới tháng 5.1975 mới về lại Sài Gòn. Trong cuộc “ độ sức ” ứng cử lần này, nhiều bạn dân biểu thuộc Khối Xã Hội chúng tôi bị lắc rụng như sung. Trong đó có DB Nguyễn Văn Thanh, cựu trung tá thương binh, cựu tỉnh trưởng Vĩnh Bình, huân chương Bảo quốc, đương kim dân biểu QH nhiệm kỳ I, nguyên Chủ tịch Ủy ban Quốc Phòng Hạ Nghị Viện... Đang mùa tranh cử anh đã bị phe Thiệu ở địa phương ngang nhiên bắt trời nhất khám hết mấy ngày thì còn ứng cử bầu cử cái gì nữa !... Đường sá ở địa phương nhiều nơi bị công khai đắp mô, tất nhiên là đổ cho Việt Cộng phá hoại bầu cử, nhưng cốt ý làm cản trở giao thông, cản đường “ viện binh ” tôi tổ chức gửi đi từ Sài Gòn để tăng cường giám sát các phòng phiếu. Các anh Sơn Nam, Kiên Giang Hà Huy Hà và nhiều bạn khác tôi nhờ về Trà Vinh và vài tỉnh khác, đại diện các ứng cử viên làm quan sát viên các phòng phiếu theo luật định đã sớm trở về Sài Gòn và kể tôi nghe mọi sự. Ở Sài Gòn tôi và anh Hồ Văn Minh cũng

lắm gian nan trước các màn bùa phép của phe Thiệu, nhưng nhờ nhiều yếu tố thuận lợi đã giúp hóa giải, trong đó có lực lượng hùng hậu các “ học trò ruột ” của chúng tôi ở trường Lương Văn Can, cùng bạn hữu là học sinh sinh viên ở Quận 8 và các quận vùng ven, cùng anh em công nhân lao động các nghiệp đoàn tự do. Ngoài ra còn có sự hiện diện của đông đảo lực lượng báo chí quốc tế đổ đến quan sát bầu cử, nhưng lại bị kẹt ở Sài Gòn, đa số không đi các tỉnh được.

Sự hóa giải đôi khi còn đến từ “ phe ta ”. Một trong những độc chiêu của chánh quyền là cho chờ nhiều xe lính đến bỏ phiếu ở những đơn vị bầu cử có ứng cử viên đối lập, đặc biệt ở các điểm đầu phiếu hẻo lánh. Không ngờ, ở đơn vị bầu cử của anh Minh và tôi, nhất là ở Quận 7 cũ, bên Rạch Bà Tàng, nay đã sáp nhập với Quận 8, chánh quyền đã bị chính đòn phép của mình đánh ngược lại, như một chiếc boomerang không khéo dụng quày lại quất vào mặt : tuyệt đại đa số anh em binh lính, khi được hỏi đã bỏ phiếu cho ai, sau khi “ làm nghĩa vụ ”, đều trả lời bằng cách chỉ hăng đống phiếu bầu nằm ngập các buồng viết phiếu kín. Đó là các phiếu bầu có in hình các ứng cử viên phe thân chính, đối thủ của chúng tôi. Còn phiếu của chúng tôi thì đương nhiên là không thấy, vì đã được cẩn thận bỏ vào thùng phiếu hết rồi. Tại sao ? Anh em binh lính, vì bị coi như bù nhìn, lại bị hành hạ cực khổ nặng nề, đã không hèn mà hè nhau dồn hết phiếu cho chúng tôi. Đó là chưa nói đến những anh em, nhiều anh em, không thiết gì nhiều đến chiến tranh, chỉ mong sớm có hòa bình...

Dương Văn Ba với tôi cũng rất “ nặng nợ ”. Khiến hơn một lần tôi phải “ ăn vạ ” nhờ tướng Kỳ – lại tướng Kỳ – giúp trực thăng đưa báo chí Sài Gòn và quốc tế, và cả luật sư Trần Ngọc Liễn, xuống Bạc Liêu cứu bồ, khi Dương Văn Ba cùng mấy “ chiến hữu ” ở địa phương như Quảng Thiệt, Tạ Kim, Đỗ Khắc Tường, Tạ Văn Bo... bị một tiểu đoàn địa phương quân bao vây trong một ngôi chùa. Sư trụ trì chùa này lâu lâu tôi có gặp lại, khi có dịp về thăm lại Bạc Liêu, và mừng thầy còn tương đối khỏe. “ Nặng nợ ” nhất có lẽ là lần Dương Văn Ba bị bắt năm 1987, và ngồi tù bảy năm hai tháng, sau khi bị kết án tù chung thân. Đó là bắt đầu chuyện dài Cimexcol Minh Hải...

Huyện Củ Chi có xã Nhuận Đức. Rồi một vị cao tăng trong Giáo hội Phật giáo VN có tên Đức Nhuận. Không biết có phải vì vậy mà Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Bình, là người bà con với Đức, lại biết rõ Đức và tôi từng đưa một, có khi cũng nhìn đưa này ra đưa khác ? Có lần nói chuyện với tôi, ngài cứ nhắc và cảm ơn bà cụ tôi đã đem biếu thuốc linh chi. Bà cụ tôi ở tận Mỹ Tho, lại đã mất từ lâu, làm sao biếu thuốc linh chi cho ngài được ! Ở đây là bà cụ anh Ngô Công Đức. Tôi dính chánh. Chẳng những không chữa, ngài còn hóm hỉnh đáp : “ Ai

biểu ! ”... Nhưng “ ai biểu ” cái gì ? Và ngài muốn “ biểu ” cái gì khi nói vậy, tôi không biết...

Mấy chục năm qua không biết bao nhiêu lần gặp nhau mà không lần nào tôi nhớ hỏi Đức mấy màn Đức... “ độc diễn ” – tôi muốn nói không có tôi – như mấy ngày Đức ở trong khám hay cái đêm Đức ở lại một mình ở nhà chánh án Hùng... Tôi cũng quên không hỏi về “ ông cha nhà binh ” đã chứa chấp Dương Văn Ba và tôi trong đêm chúng tôi rời tòa án Trà Vinh. Tên ông là gì ? Sau 1975 ông đi đâu ? Bây giờ ông làm gì ?... Nhất là khi chúng tôi bị lính ông Thiệu đuổi nà trong đêm, sát đến cửa nhà ông, làm sao ông liên lạc được và nhanh như vậy với... “ Vatican ”, để “ xin phép ” cho chúng tôi trốn trên trần nhà ?...